

Y BAN CHNG KHOÁN NHÀ N C C P CHNG NH N ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH C PHI U Đ HOÁN Đ I CH
CÓ NGHĨA LÀ VI C ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH C PHI U ĐÃ TH C HI N THEO CÁC QUY ĐNH C A PHÁP LU T
LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý Đ M B O GIÁ TR C A C PHI U. M I TUYÊN B TRÁI V I Đ U NÀY LÀ
B T H P PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG

THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

(Gi y ch ng nh n đ u t s 451031000014 do y Ban Nhân Dân Tnh Tây Ninh c p n đ u ngày
15/07/1995, thay đ i g n nh t vào ngày 24/03/2015)

PHÁT HÀNH C PHI U Đ HOÁN Đ I

(Gi y ch ng nh n đăng ký chào bán s/ĐKCB do Ch tch U ban Ch ng khoán Nhà n c
c p ngày tháng năm 2015)

T CH C T V N PHÁT HÀNH
CÔNG TY C PH N CH NG KHOÁN B O VI T



B N CÁO B CH VÀ TÀI LI U B SUNG S Đ C CUNG C P T I:

Công ty C ph n Mía đ ng Thành Thành Công Tây Ninh
Xã Tân H ng, Huy n Tân Châu, Tnh Tây Ninh

Đi n tho i: (84-66) 3753 250
Fax: (84-66) 3839 834

Công ty C ph n Ch ng khoán B o Vi t

S 8 Lê Thái T , Qu n Hoàn Ki m, Hà N i

Đi n tho i: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh Công ty C ph n Ch ng khoán B o Vi t

233 Đ ng Kh i, Qu n 1, Tp. H Chí Minh

Đi n tho i: (84-8) 3914 6888

Fax: (84-8) 3914 7999

Ph trách công b thông tin:

H tên: Ph m H ng D ng – Ch tch HĐQT
Xã Tân H ng, Huy n Tân Châu, Tnh Tây Ninh

Đi n tho i: (84-66) 3753 250
Fax: (84-66) 3839 834

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐÀNG
THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH**

(Giấy chứng nhận đăng ký số 451031000014 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu
ngày 15/07/1995, thay đổi ghi nhận vào ngày 24/03/2015)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỔI HOÁN ĐỔI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía Đàng Thành Thành Công Tây Ninh

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Mã cổ phiếu: SBT

Tỷ lệ hoán đổi: 1,05 cổ phiếu SEC đổi 1 cổ phiếu SBT

Tổng số lượng phát hành: 37.142.739 cổ phiếu (*Ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi chín cổ phiếu*) đổi hoán đổi cổ phiếu của Công ty cổ phần Mía Đàng Nghiệt Điện Gia Lai (mã cổ phiếu: SEC).

Tổng giá trị phát hành: 371.427.390.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) – tính theo mệnh giá

TỔ CHỨC TỔNG VỐN PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 3928 8888

Fax: (84 - 4) 3928 9888

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: 233 Đường Khảo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 6888

Fax: (84-8) 3914 7999

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3821 9266

Fax: (84-8) 3821 9267

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù.....	6
4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	8
5. Rủi ro của đợt phát hành	8
6. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn phát hành.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	12
1.2. Những thành tích đã đạt được:.....	14
1.3. Giới thiệu về Công ty	15
2. Cơ cấu tổ chức	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	22
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	26
7. Hoạt động kinh doanh của Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	26
7.1. Các nhóm sản phẩm chính của Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	26
7.2. Doanh thu, lãi gộp qua các năm	27
7.3. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư.....	29
7.4. Hoạt động Marketing	30

7.5. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ	32
7.6. Một số hợp đồng lớn thực hiện trong giai đoạn 01/01/2013 – 31/03/2015	32
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)	33
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)	33
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)	33
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	34
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	34
9.2. Triển vọng phát triển của ngành đường	36
9.3. Định hướng phát triển của Công ty	38
10. Chính sách đối với người lao động	40
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty	40
10.2. Chính sách đối với người lao động	40
11. Chính sách cổ tức	42
12. Tình hình hoạt động tài chính	43
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản	43
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	46
13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	47
13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	48
13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	54
13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	56
14. Tài sản	61
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 01/07/2015-30/06/2015	62
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	66
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	66
18. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu	66
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI	67
1. Lịch sử hình thành và phát triển	67
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	67
1.2. Những thành tích đã đạt được gần đây	67
1.3. Giới thiệu về Công ty	68

2.	Cơ cấu tổ chức	70
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	70
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SEC và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại	90
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi	92
6.	Giới thiệu quá trình tăng vốn	93
7.	Hoạt động kinh doanh của Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.....	93
7.1.	Sản phẩm, dịch vụ chính của Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai	93
7.2.	Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ	94
7.3.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư.....	96
7.4.	Hoạt động Marketing	97
7.5.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền	97
7.6.	Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện	97
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015	98
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015.....	98
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014..	98
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	99
9.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	99
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	100
9.3.	Định hướng phát triển của Công ty	100
10.	Chính sách đối với người lao động	101
10.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	101
10.2.	Chính sách đối với người lao động.....	102
11.	Chính sách cổ tức	102
12.	Tình hình hoạt động tài chính	103
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	103
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	107
13.	HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	108
13.1.	Danh sách thành viên HĐQT	108
13.2.	Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	115

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	119
14. Tài sản	123
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của SEC	124
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới SEC có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	124
VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	125
1. Loại cổ phiếu	125
2. Mệnh giá	125
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi	125
4. Tỷ lệ chuyển đổi	125
5. Đối tượng chuyển đổi.....	126
6. Thời gian dự kiến phát hành	126
7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu.....	127
8. Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi	127
8.1. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	127
8.2. Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của công ty khác.....	127
8.3. Cam kết về Giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm.....	128
9. Các loại thuế có liên quan.....	128
9.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp.....	128
9.2. Thuế giá trị gia tăng và thuế khác.....	129
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	130
1. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.....	130
2. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam.....	130
VIII. PHỤ LỤC	130

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro kinh tế**

Trong giai đoạn 3 năm gần đây, kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức thấp (so với tiềm năng) do tổng cầu yếu và vốn đầu tư giảm. Tăng trưởng GDP đã giảm từ 5,9% trong năm 2011 xuống 5,03% trong năm 2012. Tuy năm 2013 GDP tăng nhẹ lên mức 5,42% và theo dự báo của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm tới tăng hơn so với mức tăng trưởng của năm 2013 nhưng theo nhận định của các chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước. GDP tăng trưởng thấp trong khi tình trạng giá cả tăng cao làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất cũng như làm giảm cầu tiêu dùng của người dân.

Tuy vậy, điểm sáng của nền kinh tế trong năm qua là lạm phát đã được kiểm soát ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sau khi tăng mạnh vào nửa cuối năm 2011 (hơn 23%), đã tăng chậm trong năm 2012 (đạt 9,21%). Năm 2013 được ghi nhận là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây khi chỉ tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi dần, xuất khẩu tăng nhanh, cân đối thương mại cũng thay đổi theo chiều hướng tích cực. Tăng trưởng tín dụng vào những tháng cuối năm có những cải thiện rõ rệt.

Sang 6 tháng đầu năm 2014, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của năm ngoái. GDP 6 tháng đầu năm 2014 tăng 5,18% so với cùng kỳ (tăng so với mức tăng cùng kỳ 4,9% của 6 tháng đầu năm 2013 và 4,93% của 6 tháng đầu năm 2012). Tăng trưởng GDP đã giúp cải thiện khuyến khích tiêu dùng. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng năm 2014 tăng 5,7% (đã loại trừ yếu tố giá) so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 4,9% của cùng kỳ năm 2013. Tuy nhiên, mức cải thiện tiêu dùng còn nhiều hạn chế khi mức tăng này chưa bằng một nửa so với giai đoạn 2007-2010. Người tiêu dùng tiếp tục xu hướng thắt chặt chi tiêu và ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu (thực phẩm) thay cho mặt hàng xa xỉ.

Việc thay đổi cơ cấu tiêu dùng trên sẽ giúp giảm thiểu mức độ tác động đến đầu ra của các công ty trong ngành hàng tiêu dùng. Sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng thiết yếu, được sử dụng nhiều trong các lĩnh vực: chế biến thực phẩm, nước giải khát, dược phẩm,... Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập được cơ sở khách hàng khá vững chắc. Danh mục khách hàng của Công ty là các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát như: Công ty Pepsico Việt Nam, Công ty TNHH URC Việt Nam, Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Nguyên, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Hiệp Phát, Công ty TNHH Perfetti Van Melle Việt Nam, Yakult, Công ty TNHH Redbull Việt Nam... Do vậy, đầu ra của Công ty ít bị ảnh hưởng khi nền kinh tế giảm đà tăng trưởng.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật an toàn thực phẩm. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX). Do vậy, hoạt động của Công ty còn chịu sự chi phối bởi Luật chứng khoán và các quy định của HSX.

Để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo pháp luật, Công ty đã thành lập bộ phận pháp chế. Bộ phận này luôn cập nhật các văn bản pháp luật, tư vấn cho Ban điều hành các vấn đề có liên quan và hỗ trợ phòng Nhân sự trong công tác tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao tính tuân thủ các nội quy Công ty cũng như pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù**Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu**

Do nguyên vật liệu, chủ yếu là mía nguyên liệu, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 85% đến 87%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, vùng nguyên liệu trồng mía của Việt Nam quy mô nhỏ, phân tán (nhất là khu vực miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long), chưa được đầu tư tương xứng theo hướng công nghiệp hóa. Bên cạnh đó, còn phải chịu tác động rủi ro rất lớn bởi thời tiết như hạn hán, bão lụt,... nên năng suất thấp, chi phí cao dẫn đến giá thành nguyên liệu cao, sản lượng và diện tích hàng năm không ổn định.

Phát triển vùng nguyên liệu mía là yếu tố sống còn đối với công ty đường. Do vậy, từ nhiều năm nay, Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh luôn chú trọng việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía, hợp tác với nông dân qua việc ký hợp đồng hỗ trợ giống, đầu tư vốn. Nhờ vậy, kết thúc niên vụ 2013/2014 diện tích vùng trồng của Công ty đạt hơn 13.000 ha, cung cấp khoảng 80% công suất ép.

Rủi ro về đầu tư vùng nguyên liệu

Để ổn định nguồn mía nguyên liệu, Công ty đã hợp tác và hỗ trợ vốn cho nông dân để mua cây giống, phân bón, hệ thống tưới tiêu,... Trong quá trình hợp tác và hỗ trợ nông dân phát triển vùng nguyên liệu, Công ty đối mặt với rủi ro phát sinh như: bị chiếm dụng vốn, nông dân mất khả năng thanh toán, đặc biệt ở các mùa vụ điều kiện thiên nhiên không thuận lợi, giá mía giảm mạnh, mía cháy,...

Việc đảm bảo 1 phần khoản đầu tư bằng quyền sử dụng đất của nông dân sẽ giảm thiểu rủi ro khi phát sinh nợ khó đòi và nâng cao trách nhiệm thực thi các điều khoản trong hợp đồng của nông dân.

Rủi ro về bảo hộ và hội nhập

Ngành đường là một trong những ngành được bảo hộ của Chính phủ bằng thuế và hạn ngạch nhập khẩu. Tuy nhiên, những cam kết bảo hộ dần được dỡ bỏ từ năm 2015 trở đi.

Theo cam kết hội nhập WTO và AFTA của Việt Nam, kể từ năm 2015 trở đi đường từ các nước trong khối ASEAN sẽ không còn bị hạn chế nhập khẩu vào Việt Nam, đồng thời thuế suất nhập khẩu giảm xuống còn 5%. Hiện thuế suất nhập khẩu đường từ các nước ASEAN trong hạn ngạch thuế quan là 5%; các nước ngoài ASEAN là 25% đối với đường thô, 40% đối với đường trắng.

Trong khi đó, khả năng cạnh tranh của ngành đường Việt Nam còn thấp do năng suất, chất lượng thấp hơn so với khu vực và giá thành mía, giá thành sản phẩm đường cũng cao hơn. Do vậy, sắp tới các công ty đường trong nước sẽ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp đường trong khu vực, nhất là Thái Lan. Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty luôn chú trọng phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng suất nhằm giảm giá thành sản xuất để có thể cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Rủi ro cạnh tranh bởi hàng giả và hàng kém phẩm chất: Áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết. Hàng nhập lậu chủ yếu từ Thái Lan qua biên giới các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, ... Lượng đường nhập lậu ước tính khoảng 400.000 tấn/năm. Hàng nhập lậu ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của các công ty đường nội địa.

Sản phẩm đường tinh luyện của SBT được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, chất lượng cao và ổn định nên được nhiều công ty hàng đầu trong các ngành thực phẩm, đồ uống nước giải khát, dược phẩm, ... tin dùng. Hơn nữa, Công ty luôn có những biện pháp để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh cũng như nâng cao vị thế cạnh tranh như luôn duy trì và tìm cách nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định giá bán, nâng cao năng suất để hạ giá thành sản phẩm, dẫn tiệm cận với giá đường thế giới, ... Nhờ đó giảm được rủi ro bị cạnh tranh bởi các doanh nghiệp khác trong ngành.

Rủi ro biến động tỷ giá hối đoái

Hiện tại, nguyên vật liệu đầu vào của SBT như mía nguyên liệu, dầu DO và các phụ gia, hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất đều được cung cấp theo giá tiền đồng Việt Nam và các sản phẩm của Công ty đa phần được tiêu thụ trong nước. Đối với các giao dịch phải sử dụng ngoại tệ, Công ty mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để giữ rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn ở mức thấp nhất. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Đặc trưng ngành đường Việt Nam là phụ thuộc nhiều vào vốn vay từ ngân hàng. Các công ty thường vay vốn để thu mua mía nguyên liệu và đầu tư máy móc thiết bị.

Nợ vay của Công ty chiếm khoảng 26% tổng tài sản trong giai đoạn 2011 – 2013 và đang có xu hướng tăng dần. Tỷ trọng này tăng lên 44% tại 30/06/2014, tăng so với mức 33% vào thời điểm 31/12/2013. Công ty chủ yếu vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động. Dư nợ

vay ngắn hạn chiếm 99% tổng vốn vay tại thời điểm 31/03/2015. Lãi suất vay ngắn hạn của SBT dao động từ 4%/năm đến 7%/năm. Với uy tín của một doanh nghiệp lớn trong ngành đường, Công ty luôn có lịch sử vay và trả nợ tốt nên công ty có thể thương lượng được mức lãi suất cạnh tranh, từ đó giảm thiểu tác động rủi ro từ lãi suất.

4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trước khi thực hiện hoán đổi là 143.506.160 cổ phiếu. Công ty dự kiến phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi 100% số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC). Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SEC là 38.999.876 cổ phiếu. Theo tỷ lệ hoán đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 1 cổ phiếu SBT phát hành thêm đổi 1,05 cổ phiếu của cổ đông của SEC, số lượng cổ phiếu SBT phát hành là 37.142.739 cổ phiếu. Do cổ phiếu phát hành thêm được sử dụng để hoán đổi cổ phiếu nên thị giá cổ phiếu SBT không bị điều chỉnh giảm.

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến giảm 7,27%, cụ thể:

Khoản mục	Trước phát hành (01/07/2013 - 30/06/2014)	Dự kiến sau phát hành (01/07/2014-30/06/2015)	% thay đổi
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	197.672	207.020	4,73%
Số cổ phần lưu hành bình quân (cổ phần)	143.506.160	162.077.530	12,94%
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	1.377	1.277	-7,27%

Nguồn: SBT

Chi tiết lợi nhuận sau thuế SBT sau sáp nhập:

STT	Khoản mục	SBT (01/07/2014 - 30/06/2015)	SEC (01/01/2015 - 30/06/2015)	SBT sau sáp nhập (01/07/2014- 30/06/2015)
1	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	169.410	37.620	207.020

Về quyền biểu quyết: Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh trước sáp nhập sẽ bị giảm do số lượng cổ phần đang lưu hành chỉ bằng 79,44% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành sau phát hành.

5. Rủi ro của đợt phát hành

Đây là đợt phát hành cổ phiếu của SBT nhằm sở hữu 100% CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai thông qua phương thức hoán đổi cổ phiếu. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa các Công ty được đánh giá là công bằng với tất cả các cổ đông. Việc hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi đã được các cổ đông đồng ý thông qua tại Đại hội cổ đông của cả 2 công ty. Vì vậy, rủi ro

của đợt phát hành này là không cao.

Tuy nhiên, sau khi hoán đổi cổ phiếu giữa 2 công ty, ngoài những yếu tố tích cực mang đến từ việc hoán đổi, SBT cũng sẽ phải gặp một số rủi ro từ việc hoán đổi như:

- Việc hoán đổi có thể ảnh hưởng đến thị giá của cổ phiếu SBT;
- Những kết quả tích cực từ lợi ích sáp nhập có thể không như mong đợi của các cổ đông.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Phạm Hồng Dương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Chức vụ: Tổng giám đốc thường trực CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Chức vụ: Kế toán trưởng CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Bà Nguyễn Thùy Vân	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Văn Khánh	Chức vụ: Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại TP. Hồ Chí Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/SBT/TTCS:	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:	Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai/SEC
CTCP:	Công ty cổ phần
TNHH MTV:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BHXXH:	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông
HDQT:	Hội đồng Quản trị
TGD:	Tổng Giám đốc
CP:	Cổ phần/Cổ phiếu
DT:	Doanh thu
TS:	Tài sản
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
PTGD:	Phó Tổng Giám Đốc
QLCL:	Quản lý chất lượng
TMN:	Tấn mía/ngày
VNL:	Vùng nguyên liệu
NG:	Nguyên giá
GTCL:	Giá trị còn lại
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
WTO:	Tổ chức Thương mại Thế Giới
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TC – KT:	Tài chính – kế toán
TM – DV:	Thương mại dịch vụ
VT TM:	Vận tải thương mại
XNK:	Xuất nhập khẩu
CCS:	(Commercial Cane Sugar) Chử đường
DTT:	Doanh thu thuần
TSLĐ:	Tài sản lưu động
VNĐ:	Việt Nam đồng

6 tháng đầu năm 2014/Niên độ 2014: từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Niên độ tài chính 2014-2015: năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/07/2014 và kết thúc vào ngày 30/06/2015

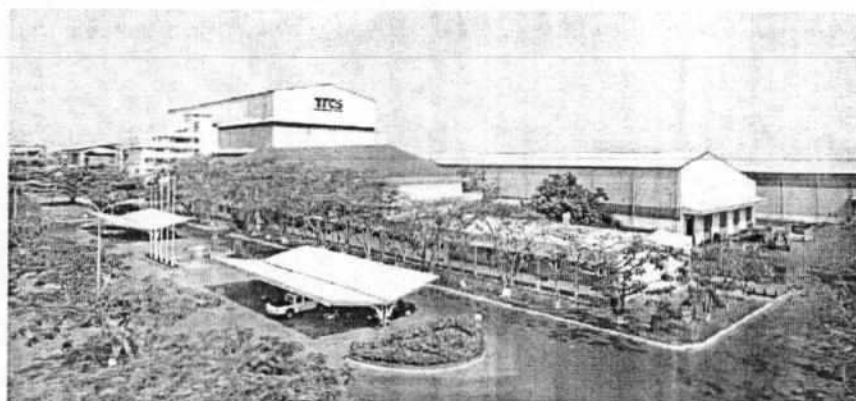
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty Cổ Phần Mía Đường Bourbon Tây Ninh (SBT) tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Group Bourbon (GB) và Liên hiệp mía đường II (LHMĐ II) và Liên hiệp Mía đường Tây Ninh (LHMĐTN), được thành lập theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP ngày 15/7/1995 do Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư cấp. Tổng số vốn đầu tư ban đầu của Công ty là 95 triệu USD và vốn pháp định đăng ký là 28,5 triệu USD. Trong đó GB sở hữu 70% vốn điều lệ, LHMĐII sở hữu 15% và LHMĐTN sở hữu 15%.
- Dự án đầu tư là Nhà máy sản xuất đường có dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhất với sản phẩm chính là đường tinh luyện RE theo tiêu chuẩn Châu Âu, công suất thiết kế giai đoạn 1 là 8.000 tấn mía/ngày. Điểm đặc biệt của dây chuyền này là sử dụng nhiệt lượng từ đốt bã mía để chạy 2 tua bin sản xuất điện với công suất 24MW, hơi nước thứ cấp sau khi qua tua bin sẽ được sử dụng cho sản xuất đường, phần còn thừa sau khi tự cung cấp điện cho toàn nhà máy sẽ được hòa vào lưới điện quốc gia.
- Tháng 12 năm 1998, SBT điều chỉnh tăng vốn đầu tư lần thứ nhất lên 111 triệu USD và vốn pháp định cũng được tăng lên 39,5 triệu USD theo Giấy phép điều chỉnh số 1316/GPĐC1 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên do tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi, ngành đường rơi vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Tháng 3 năm 1999, Tổng Công ty mía đường II thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn pháp định của mình cho Group Bourbon theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1316/GPĐC2 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Tháng 5 năm 2000, Liên Hiệp Mía Đường Tây Ninh đã chuyển nhượng phần vốn góp cho Tập đoàn Bourbon. SBT được chính thức chuyển đổi hình thức đầu tư thành Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1316A/GP của Bộ Trưởng Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư.
- Tháng 2 năm 2001, SBT điều chỉnh tăng vốn đầu tư lần thứ hai lên 113 triệu USD và vốn pháp định là 112,189 triệu USD theo Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 1316A/GPĐC1 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi Tập đoàn Bourbon mua lại nợ vay nước ngoài và vốn hóa toàn bộ số nợ này, qua đó thể hiện sự cam kết đầu tư và phát triển lâu dài của Tập đoàn Bourbon ở Việt Nam.
- Tháng 12 năm 2005, SBT được Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư chuẩn y điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) còn 10% cho suốt đời dự án (50 năm kể từ năm 1995), miễn thuế TNDN 4 năm kể từ năm đầu tiên có lãi (năm 2004) và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo và bãi bỏ quy định về thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo Giấy phép điều chỉnh số 1316A/GPĐC2.

- Tháng 3 năm 2007, SBT được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tây Ninh cấp phép chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đầu tư số 451033000014 ngày 23 tháng 3 năm 2007 với vốn điều lệ là 1.419 tỷ đồng trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH sau khi xử lý toàn bộ lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2006.
- Năm 2008, Công ty niêm yết 44.824.172 cổ phiếu (với mã chứng khoán SBT) trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chiếm 31,58% tổng số cổ phiếu phát hành.
- Năm 2009, sau khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bourbon, Công ty đã tiếp nhận và triển khai dự án Khu công nghiệp. Tháng 10/2009, Công ty chính thức tổ chức Lễ động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa. Đây là khu công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam.
- Cuối năm 2010, Tập đoàn Bourbon thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần sở hữu cho đối tác Việt Nam, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công là cổ đông lớn, chiếm 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành của Công ty.
- Năm 2011, lần đầu tiên sau 16 năm thành lập và hoạt động, nhà máy Bourbon Tây Ninh triển khai dự án nâng công suất ép từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày. Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động với công suất 9.000 tấn mía/ngày trong vụ ép 2011-2012.
- Năm 2012, Công ty tiếp tục triển khai dự án nâng công suất ép từ 9.000 tấn mía/ngày lên 9.800 tấn mía/ngày. Dự án đã hoàn thành và Nhà máy chính thức hoạt động với công suất mới trong vụ ép 2012 - 2013. Bên cạnh đó, nhà máy SBT cũng đã hoàn thành dự án Affinage (xưởng hòa tan đường thô), đã đưa vào sử dụng tháng 12/2012, góp phần làm gia tăng sản lượng đường RE - vốn là sản phẩm chủ lực của Công ty, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.
- Năm 2013, Công ty phát hành thành công 6.574.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và tăng vốn điều lệ lên thành 1.485.000.000.000 đồng vào Quý III. Ngày 02/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 13 cho Công ty. Theo đó, Công ty chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh sang tên mới là Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.



1.2. Những thành tích đã đạt được:**a) Giấy chứng nhận thành tích:**

- Đạt danh hiệu hàng VN chất lượng cao 2006
- 500 Doanh Nghiệp lớn nhất VN năm 2007
- Cúp vàng Top 100 Thương hiệu Việt - Hội Nhập WTO năm 2008
- Giải thưởng sao vàng Đông Nam Bộ 2008
- Đạt danh hiệu hàng VN chất lượng cao 2009
- Sản phẩm Đường Bonsu đạt hàng VN chất lượng cao năm 2012
- Hàng VN chất lượng cao 2011 - Đường Bonsu
- Giải Bạc chất lượng Quốc Gia năm 2011
- Hàng VN chất lượng cao 2012 - nước chấm gia vị
- 50 Công Ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
- Giải vàng chất lượng Quốc Gia năm 2012
- 50 Công Ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
- Bà Đặng Huỳnh Ước My đã đạt giải thưởng "Nhà quản lý Xuất sắc thời kỳ đổi mới" năm 2013
- Top 50 Công Ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2014
- Top 30 BCTN tốt nhất
- Top 100 "Cúp vàng TOP TEN thương hiệu Việt, ứng dụng khoa học và công nghệ" lần 2 năm 2014
- Giấy chứng nhận Halal Certificate "Refined Sugar Mimosa Premium and BonSu TTCS" ngày 28/08/2014
- Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng
- Năm 2015, TTCS nhận giải Top 50 Thương hiệu vàng thực phẩm Việt Nam, do Bộ Y tế tổ chức

b) Bảng khen:

Đơn vị trao tặng	Nội dung	Thời gian
UBMTTQVN - TỈNH TÂY NINH	Đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động ủng hộ đồng bào miền trung bị lũ lụt năm 1999	15/12/1999
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách ngân sách năm 2001 trước thời hạn 60 ngày	12/03/2001
BỘ TÀI CHÍNH	Đã có thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2001	22/3/2002
BỘ TÀI CHÍNH	Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2003	17/3/2004
BỘ Y TẾ	Đã có thành tích trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người lao động giai đoạn 2001 - 2005	03/06/2006
BỘ TRƯỞNG BLĐ - TBXH	Đã có thành tích tốt trong công tác an toàn về sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2006	15/3/2007
UBTW HỘI CÁC NHÀ DOANH NGHIỆP TRẺ VIỆT NAM	Đã có thành tích phát triển thương hiệu và sản phẩm trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, đạt giải thưởng Sao vàng ĐNB năm 2008	24/7/2008
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH	Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm	27/7/2009

Đơn vị trao tặng	Nội dung	Thời gian
	2008	
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế năm 2009	20/4/2010
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH	Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2010	27/5/2011
Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh	Đã có nhiều thành tích trong vụ SX 2010 - 2011	18/08/2011
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Ông Nguyễn Bá Chủ có thành tích trong công tác phát triển mía đường trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh	29/08/2011
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã đóng góp kinh phí xây nhà Đại đoàn kết trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh năm 2011	18/10/2011
CHỦ TỊCH UBND - TỈNH TÂY NINH	Có thành tích đóng góp cho hoạt động của quỹ Khuyến học năm 2012	26/05/2012
CHỦ TỊCH UBND - TỈNH TÂY NINH	Đã có nhiều thành tích trong vụ sản xuất năm 2011 - 2012	06/08/2012
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã có nhiều thành tích trong công tác ATVSLĐ - Phòng Chống cháy nổ năm 2011	03/09/2012
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã có nhiều đóng góp " Quỹ đền ơn đáp nghĩa " tỉnh Tây Ninh	08/08/2012
CHỦ TỊCH UBND TỈNH TÂY NINH	Đã có nhiều thành tích trong vụ sản xuất năm 2012-2013	29/03/2013
Thủ tướng chính phủ nước CH-XH-CN Việt Nam	Đã đạt giải giải vàng chất lượng Quốc Gia năm 2012, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hội nhập kinh tế khu vực và thế giới	13/03/2013
Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh	Đã có nhiều đóng góp cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	10/06/2013
Bộ trưởng Bộ Tài Chính	Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2012	17/05/2013
Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh TN từ năm 2008 đến 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ Quốc	03/07/2013
Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh	Đã có thành tích trong hỗ trợ kinh phí cho thực hiện hoạt động hè năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	28/08/2013
Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh	Đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ nộp thuế trước thời hạn năm 2013	31/12/2013
Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam	Đã có nhiều thành tích trong phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam Dioxin" Xuân Giáp Ngọ 2014 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	22/04/2014

1.3. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành công Tây Ninh
- Tên giao dịch: THANH THANH CONG TAY NINH JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: TTCS
- Biểu tượng của Công ty: 
- Mã cổ phiếu: SBT
- Vốn điều lệ: 1.485.000.000.000 VNĐ (Một ngàn bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (066) 3753 250 Fax: (066) 3839 834
- Email: ttcs@ttcsugar.com.vn
- Website: <http://www.ttcsugar.com.vn>
- Giấy chứng nhận đầu tư: số 451031000014 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, thay đổi gần nhất vào ngày 24/03/2015.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - ✓ Sản xuất đường;
 - ✓ Sản xuất điện;
 - ✓ Trồng cây mía;
 - ✓ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường;
 - ✓ Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp;
 - ✓ Xây dựng các công trình xây dựng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn,...);
 - ✓ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng;
 - ✓ Xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
 - ✓ Gia công cơ khí (các thiết bị trong ngành mía đường);
 - ✓ Tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường;
 - ✓ Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở; và
 - ✓ Đầu tư tài chính thông qua các hoạt động: đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành và các đối tác chiến lược, đầu tư vốn vào lĩnh vực bất động sản, mua bán chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán.

2. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh



Nguồn: SBT

Các đơn vị trực thuộc (văn phòng thương mại, kho đường, các trại thực nghiệm,...):

Văn phòng thương mại TTCS

Địa chỉ: Lầu 1, số 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: (08) 629 269 18 - 629 269 19 Fax: (08) 629 269 20

Nông trường Tân Hưng

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh

Điện thoại: (066) 3 753 802

Nông trường Bến Cầu

Địa chỉ : Xã Long Phước, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (066) 3 760 828 - Fax: (066) 3 760 828

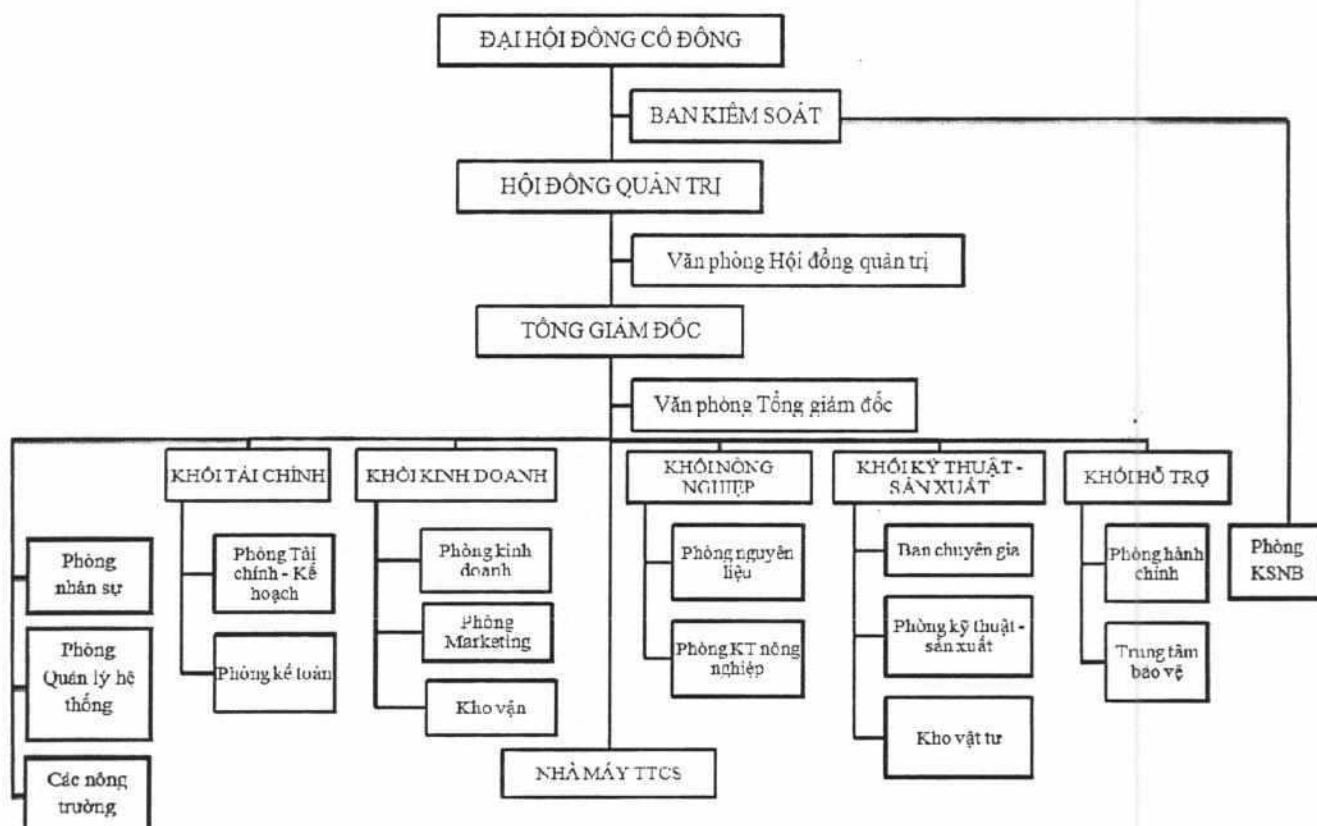
Kho đường tại TP.HCM

Địa chỉ: Công ty Thành Thành Công, KCN Tân Bình, Quận Tân Bình, TP.HCM

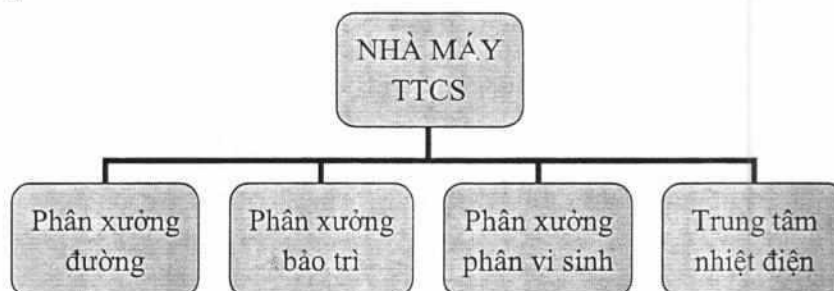
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2014 là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh



Sơ đồ tổ chức tại Nhà máy:



Nguồn: SBT

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2016 hiện có 6 thành viên.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát

nhiệm kỳ 2011-2016 của Công ty gồm 3 thành viên.

Ban tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được giao; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó tổng giám đốc thường trực là người thay mặt Tổng giám đốc trực tiếp xử lý một số mảng công việc với tư cách của Tổng giám đốc. Phó tổng giám đốc thường trực chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phó tổng giám đốc khác là người giúp việc cho Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc thường trực; thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc thường trực.

Văn phòng Hội đồng quản trị: là đơn vị thực hiện vai trò cầu nối các hoạt động giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Công ty, Công ty trực thuộc và các tổ chức khác.

Phòng kiểm soát nội bộ: là đơn vị thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

Văn phòng Tổng giám đốc: là đơn vị thực hiện công tác thư ký, trợ lý cho Ban tổng giám đốc; hỗ trợ ban hành và giám sát việc triển khai, thực hiện các Quyết định của Ban tổng giám đốc.

Phòng nhân sự: là đơn vị thực hiện việc hoạch định nguồn nhân lực và tuyển dụng nhân sự; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ trả lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động; việc quản lý lao động.

Phòng quản lý hệ thống: là đơn vị thực hiện việc tư vấn pháp luật, đại diện tố tụng và ngoài tố tụng; việc quản lý hệ thống văn bản lập quy; việc quản lý hệ thống phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn ISO; việc quản lý chất lượng sản phẩm; việc triển khai áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng.

Phòng tài chính – kế hoạch: là đơn vị thực hiện việc hoạch định tài chính; việc huy động, điều tiết và quản lý vốn; việc quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá; việc thực hiện và quản lý danh mục đầu tư; việc phân tích hiệu quả và thẩm định các dự án đầu tư; việc tham mưu, tư vấn, hỗ trợ; việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty niêm yết; việc hoạch định, tổ chức xây dựng, điều phối và đánh giá kết quả thực hiện công tác kế hoạch của từng đơn vị trong Công ty.

Phòng kế toán: là đơn vị tổ chức và thực hiện các công tác kế toán, thống kê của Công ty theo các quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán; là đơn vị thực hiện công tác kế toán quản trị theo yêu cầu quản lý, quản trị của lãnh đạo Công ty.

Phòng kinh doanh: là đơn vị thu thập thông tin, phân tích đánh giá, nhận định thị

trường; bán hàng; quản lý, chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại; kinh doanh xuất nhập khẩu; thu hồi công nợ; quản lý phân phối.

Phòng Marketing: là đơn vị quản lý thương hiệu Công ty, marketing các sản phẩm.

Kho vận: là đơn vị quản lý xuất nhập và bảo quản kho đường; điều phối việc giao nhận vận chuyển hàng hóa; lập và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến xuất nhập khẩu đường.

Phòng nguyên liệu: là đơn vị thực hiện chức năng phát triển diện tích mía, tổ chức đầu tư vốn cho nông dân trồng, chăm sóc mía và thu hồi vốn đầu tư, tổ chức thu mua mía nguyên liệu, phân phối vật tư nông nghiệp cho đối tượng ký hợp đồng trồng mía với Công ty, quản lý máy móc, thiết bị cơ giới hóa của Công ty và phổ biến rộng rãi đến bà con nông dân để áp dụng, khuyến nông và tuyên truyền chính sách Công ty đến nông dân.

Phòng kỹ thuật nông nghiệp: là đơn vị tổ chức quy hoạch và khuyến nông nông dân, tuyên truyền với chính quyền địa phương; thực hiện công tác giám sát quá trình đầu tư, giải ngân và thu hoạch mía; định hướng giống mía và phương pháp canh tác giảm chi phí; kiểm tra chất lượng hom giống trước khi cung cấp cho các trại giống của Công ty và cho nông dân; thực hiện các khảo nghiệm về giống, phân bón và các phương pháp canh tác; phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư nông nghiệp; đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ nông vụ nhằm nâng cao tay nghề.

Ban chuyên gia: là đơn vị tham mưu cho PTGD KTSX các vấn đề chuyên môn về điện, tự động hóa, cơ khí, công nghệ; tham mưu cho BTGD về công tác phát bán điện lên lưới quốc gia; hỗ trợ cho PTGD KTSX trong việc quản lý tất cả các công cụ phần mềm điều khiển của hệ thống điều khiển toàn Nhà máy; hỗ trợ kỹ thuật về điện, tự động, cơ khí và công nghệ cho khối nhà máy; đề xuất các chương trình cải tiến hoặc phát triển các sản phẩm mới liên quan đến điện, tự động, cơ khí, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất; tham gia đào tạo đội ngũ kế thừa.

Phòng kỹ thuật – sản xuất: là đơn vị quản lý tiến độ, chi phí, kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo trì, kế hoạch đầu tư mới; Quản trị các hệ thống quản lý sản xuất như hệ thống eAM, Key Performance Indicators (KPIs), SmartLab...; Quản lý danh mục thiết bị, máy móc liên quan đến dây chuyền sản xuất. Tư vấn thiết kế cải tiến thiết bị đầu tư mới; Quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến sản xuất và dự án kỹ thuật; Công tác kiểm tra và thử nghiệm chất lượng (nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm và nước thải); Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; Quản lý công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Kho vật tư: là đơn vị quản lý việc Nhập, xuất, tồn kho và bảo quản thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Phòng hành chính: là đơn vị thực hiện công tác văn thư – lưu trữ, mua sắm – cung ứng, quản lý tài sản, hành chính phục vụ, công nghệ thông tin, y tế, sửa chữa nhỏ thuộc lĩnh vực cơ bản.

Trung tâm bảo vệ: là đơn vị thực hiện công tác bảo vệ mục tiêu; công tác điều xe, quản lý xe và tài xế.

Phân xưởng đường: là đơn vị tổ chức sản xuất đường và các sản phẩm phụ; vận hành

hệ thống xử lý nước thải; thực hiện công tác bảo trì thiết bị ngoài vụ.

Phân xưởng phân vi sinh: là đơn vị tổ chức sản xuất phân vi sinh; thực hiện công tác bảo trì ngoài vụ.

Phân xưởng bảo trì: là đơn vị Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc thiết bị liên quan đến cơ khí, điện và tự động cho toàn nhà máy; Thực hiện công tác gia công, nâng cấp, cải tạo, chế tạo các máy móc thiết bị; Giám sát tiêu thụ điện, điện sản xuất và điện bán cho EVN; Bảo trì, sửa chữa xe cơ giới phục vụ sản xuất của nhà máy; Xây dựng và phát triển hệ thống điện và tự động hóa cho toàn nhà máy.

Trung tâm nhiệt điện: là đơn vị tổ chức sản xuất điện (thương phẩm và tiêu dùng), hơi và khí nén; thực hiện công tác bảo trì thiết bị ngoài vụ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vào ngày 29/05/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, P12, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	43.855.830	29,53%
2	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Thuận Thiên	Lô A15, ô16, đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, p. hiệp thành, Tp. Thủ dầu 1, Bình Dương	35.055.670	23,61%
3	HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	11.454.100	7,71%
	Tổng cộng		90.365.600	60,85%

Nguồn: SBT

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Tại thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần (ngày 31/10/2007), danh sách cổ đông sáng lập gồm:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bourbon (đại diện bởi Ông Jacques de CHATEAUVIEUX)	97.081.628	68,40%
2	Ông Jacques de CHATEAUVIEUX	10.000	0,01%
3	Ông Lê Văn Dĩnh	15.900	0,01%

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	97.107.528	68,42%

Nguồn: SBT

Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần đến nay đã được hơn 6 năm nên quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

- Cơ cấu vốn cổ phần của SBT tại ngày 29/05/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	2.257	113.812.230	76,64%
	Tổ chức	12	86.049.066	57,95%
	Cá nhân	2245	27.763.164	18,70%
2	Nước ngoài	109	29.693.930	20,00%
	Tổ chức	25	28.950.840	19,50%
	Cá nhân	84	743.090	0,50%
3	Cổ phiếu quỹ	1	4.993.840	3,36%
	Tổng cộng	2.367	148.500.000	100,00%

Nguồn: SBT

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

➤ Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

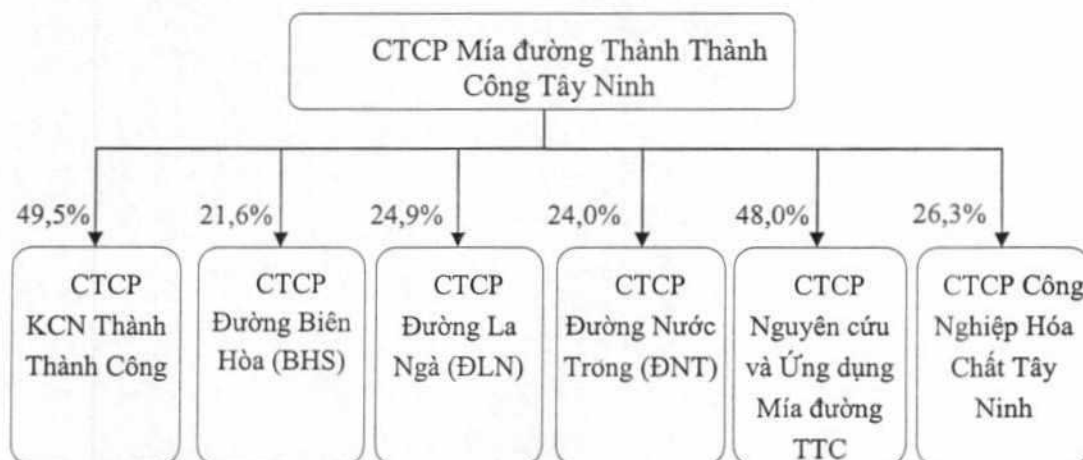
Không có.

➤ Danh sách công ty con của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công
- Tên tiếng anh: Thanh Thanh Cong Alcohol Trading Production Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: TTCE
- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Giấy CNĐKKD số: 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28/03/2014
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh cồn và sản phẩm phụ sau cồn; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; trồng cây mía hoặc các cây nông nghiệp khác có khả năng làm nguyên liệu sản xuất cồn; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ,...
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 98%

➤ **Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đang liên kết, liên doanh đồng kiểm soát:**



Nguồn: SBT

- Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công (trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa)
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công
 - Địa chỉ: Ấp An Hội, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
 - Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
 - Giấy CNĐKKD số: 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp

ngày 10/09/2008

- Ngành nghề kinh doanh chính: các lĩnh vực đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Vườn công nghiệp và khu dân cư, tư vấn xây dựng, mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi...; Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, san lấp mặt bằng, dịch vụ quảng cáo, tư vấn đào tạo nguồn nhân lực,...
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 49,45%.
- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
 - Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 - Vốn điều lệ: 629.949.180.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi chín tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)
 - Giấy CNĐKKD số: 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi gần nhất vào ngày 15/07/2014
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường, sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường,...
 - Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 21,6%
- Công ty Cổ phần Đường La Ngà
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Đường La Ngà
 - Địa chỉ: Km35 Quốc lộ 20, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai.
 - Vốn điều lệ: 82.000.000.000 đồng (*Tám mươi hai tỷ đồng*)
 - Giấy CNĐKKD số: 3600454635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/03/2000, thay đổi gần nhất vào ngày 03/07/2014
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; gia công cơ khí; xử lý tráng phủ kim loại; sản xuất các loại bánh từ bột; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;...
 - Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 24,89%
- Công ty Cổ phần Đường Nước Trong

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
- Địa chỉ: Ấp Hội An – xã Tân Hội – huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 58.000.000.000 đồng (*Năm mươi tám tỷ đồng*)
- Giấy CNĐKKD số: 3900243272-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu ngày 13/10/2005, thay đổi gần nhất vào ngày 04/04/2012
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường; Trồng cây mía; Trồng cây lấy củ có chất bột; Lắp ráp máy móc và thiết bị công nghiệp (lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm); Buôn bán tổng hợp.
- Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 23,95%
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công.
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
 - Địa chỉ: Số 99, ấp Bình Hòa, tỉnh Tây Ninh
 - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
 - Giấy CNĐKKD số: 3901162964 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp ngày 21/03/2013
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu, lai tạo giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía đường
 - Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 48,0%
- Công ty Cổ phần Công Nghiệp Hóa Chất Tây Ninh.
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Công Nghiệp Hóa Chất Tây Ninh
 - Địa chỉ: Ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tây Ninh
 - Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*)
 - Giấy CNĐKKD số: 3900914957 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tây Ninh cấp lần đầu ngày 18/08/2010 và thay đổi gần nhất vào ngày 29/01/2013
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; sản xuất thực phẩm khác: sản phẩm cô đặc nhân tạo; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; khai thác; xử lý và cung cấp nước;...
 - Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh nắm giữ: 26,3%

- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

Không có

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Thời gian	Hình thức	Số lượng cp phát hành (cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)
Tháng 10/2007	Tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần		1.419.258
Tháng 8/2013	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động	6.574.200	1.485.000
	Vốn điều lệ hiện tại		1.485.000

Nguồn: SBT

7. Hoạt động kinh doanh của Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

7.1. Các nhóm sản phẩm chính của Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Hiện nay Công ty đang sản xuất và kinh doanh sản phẩm Đường tinh luyện và phụ phẩm, bao gồm: mật ri, điện thương phẩm, phân vi sinh và một số sản phẩm và dịch vụ khác: gia công, phân bón thương mại,...

a) Đường tinh luyện

Đường tinh luyện (RE): với thương hiệu Mimosa, được sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, chủ yếu được các công ty trong ngành thực phẩm, đồ uống nước giải khát sử dụng. Đây là sản phẩm chủ lực của công ty với doanh thu hàng năm chiếm đến gần 90% doanh thu thuần. Ngoài ra, Công ty còn phát triển thương hiệu Bonsu dành cho mảng bán lẻ.

b) Mật ri

Mật ri là phụ phẩm trong sản xuất đường. Doanh thu từ mật ri chiếm khoảng 4% doanh thu thuần Công ty. Tỷ suất lợi nhuận gộp từ mật ri thấp nên SBT sẽ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Cồn thực phẩm nhằm tạo thêm giá trị gia tăng từ phụ phẩm này. Dự án này sẽ khởi công vào nửa cuối năm 2014 và đưa vào sản xuất thử nghiệm vào cuối năm 2015.

c) Điện thương phẩm

Điện được sản xuất từ nguồn năng lượng đốt bã mía trong quá trình sản xuất đường. Tỷ lệ điện thương phẩm chiếm khoảng 55% tổng sản lượng điện sản xuất. Doanh thu

bình quân chiếm khoảng 2% doanh thu thuần Công ty. Hiện SBT chỉ bán điện cho Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN).

d) Phân vi sinh

Phân vi sinh là phụ phẩm cuối cùng trong quy trình sản xuất đường. Doanh thu chỉ chiếm khoảng 0,3% doanh thu thuần.

e) Sản phẩm/dịch vụ khác

Sản phẩm và dịch vụ khác bao gồm: phân bón thương mại, gia công (tinh luyện từ đường thô),...

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA SBT

Đường tinh luyện cao cấp Mimosu	Đường tinh luyện siêu sạch Bon su	Đường vàng thiên nhiên GoldSu
		

7.2. Doanh thu, lãi gộp qua các năm

a) Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm các năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu 2014

Khoản mục	Dvt	2013	01/01/2014 30/06/2014	- 01/07/2014- 31/03/2015
Đường RE	Tấn	128.267	58.706	98.751
Mật ri	Tấn	50.898	31.759	53.533
Điện thương phẩm	Mwh	41.099	28.396	41.589
Phân vi sinh	Tấn	9.272	25.458	13.237

Nguồn: SBT

b) Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm qua các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

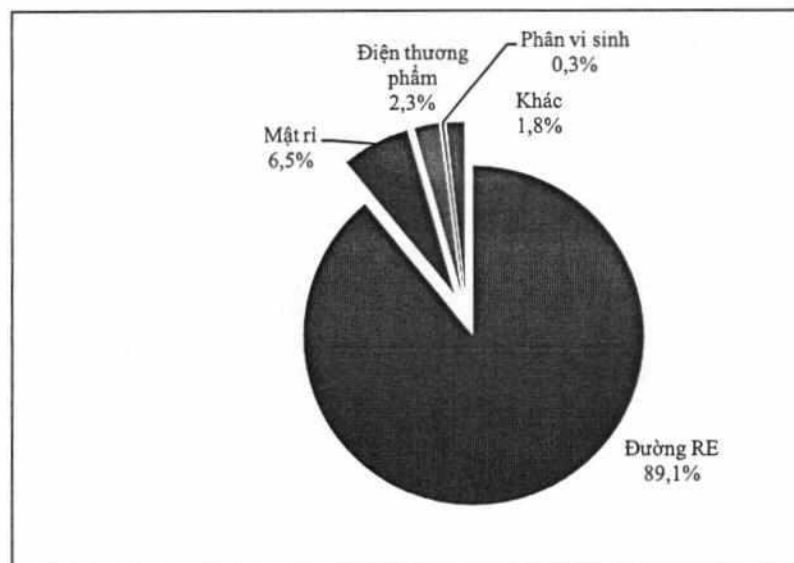
Doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2013		01/01/2014-30/06/2014		01/07/2014 – 31/03/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường RE	1.980.283	89,20%	830.657	82,80%	1.350.610	89,12%
Mật ri	78.762	3,50%	57.596	5,70%	98.756	6,52%
Điện thương phẩm	38.959	1,80%	26.876	2,70%	35.452	2,34%
Phân vi sinh	6.752	0,30%	6.065	0,60%	3.908	0,26%
Khác (phân bón, gia công,...)	115.284	5,20%	82.463	8,20%	26.772	1,77%
Tổng cộng	2.220.040	100%	1.003.657	100%	1.515.499	100%

Nguồn: SBT

Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm giai đoạn
01/07/2014 – 31/03/2015



Nguồn: SBT

c) Lãi gộp theo nhóm sản phẩm qua các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

Lãi gộp của SBT theo nhóm sản phẩm qua các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	2013		01/01/2014-30/06/2014		01/07/2014 – 31/03/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đường RE	263.589	93,81%	99.837	95,00%	162.638	95,17%
Mật ri	987	0,35%	747	0,70%	871	0,51%
Điện	2.673	0,95%	633	0,60%	3.932	2,30%
Phân vi sinh	2.496	0,89%	885	0,80%	502	0,29%
Khác (phân bón, gia công,...)	11.236	4,00%	3.017	2,90%	2.949	1,73%
Tổng cộng	280.981	100%	105.120	100%	170.891	100%

Nguồn: SBT

7.3. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư

Các dự án đầu tư:

STT	Dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mục tiêu	Một số chỉ tiêu của dự án
1	Dự án Trung tâm Thương mại Espace Bourbon Tây Ninh (EBTN): Trong năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai sau khi nhận giấy chứng nhận đầu tư vào ngày 31/12/2013 và dự kiến khởi văn phòng Sacombank hoàn thiện trong năm này và trung tâm thương mại hoàn tất nghiệm thu và đi vào hoạt động vào năm 2015	149	Phát triển ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh	– NPV: 5,3 tỷ đồng – IRR: 13% – Thời gian thu hồi vốn: 10 năm (không chiết khấu)
2	Dự án nâng công suất nhà máy lên 9.800 TMN. Công ty đã hoàn tất dự án này trong năm 2013	47	Tăng công suất nhà máy góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tối đa hóa dây chuyền	– NPV: 79,3 tỷ đồng – IRR: 48,75% – Thời gian thu hồi vốn: 2 năm 10 tháng

STT	Dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mục tiêu	Một số chỉ tiêu của dự án
			thiết bị, chuẩn bị đón đầu cho việc sáp nhập SEC vào TTCS trong năm 2014.	
3	Dự án “XD nhà máy sản xuất Cồn thực phẩm 100.000 lít/ngày” Trong năm 2013, dự án đã được phác thảo sơ bộ, năm 2014 dự án đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện trong năm 2014-2015, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2015.	454,45	Đa dạng hóa sản phẩm và phát triển các sản phẩm sau đường, nâng cao năng lực cạnh tranh.	– NPV: 232,2 tỷ đồng – IRR: 23,0% – Thời gian thu hồi vốn: 7 năm 9 tháng
4	Đầu tư cơ giới hóa	8,1	Máy thu hoạch mía John Deere giúp làm giảm áp lực về nhân công đồn chắt, giảm chi phí thu hoạch và giảm giá thành sản xuất.	– NPV: 1,474 tỷ đồng – IRR: 27,95 % – Thời gian thu hồi vốn: 4 năm 4 tháng

Nguồn: SBT

7.4. Hoạt động Marketing

a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, như:

- Tìm kiếm khách hàng mới: Khách hàng hiện hành có thêm nhà máy, chi nhánh mới, các công ty nước ngoài sắp vào thị trường Việt Nam.
- Đẩy mạnh hình thức gia công cho đối tác nước ngoài, từng bước thâm nhập thị trường quốc tế.
- Duy trì quan hệ và từng bước trở thành đối tác chiến lược về gia công - xuất khẩu của các tên tuổi lớn trong lĩnh vực đường và nông sản của thế giới như EDFM, Czanikow,... vừa đảm bảo sản lượng bán vừa để đảm bảo hình ảnh chuyên nghiệp ở tầm quốc tế của TTCS.

b) Hoạt động quảng cáo, tiếp thị và quan hệ cộng đồng (PR)

- Xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu mới cho TTCS sau quá trình chuyển đổi tên công ty hoàn tất.
- Sử dụng các dịch vụ nghiên cứu thị trường và đánh giá chính xác nhu cầu và vị trí của TTCS trên thị trường.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn xây dựng thương hiệu.
- Tham gia các hội chợ: Hàng Việt Chất lượng cao tại Việt Nam và Đông Nam Á, Hội chợ nông sản xuất khẩu.
- Tham gia các Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng xuất khẩu.
- Thực hiện chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương” được triển khai rộng khắp và liên tục phục vụ nông dân, nhân viên công ty, hoặc các đối tác.
- Tham gia các hoạt động mang tính chất cộng đồng: Trao tặng nhà đại đoàn kết, thăm và tặng quà Tết các trung tâm bảo trợ xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Năm 2013, Công ty đã trao tặng 7 căn nhà đại đoàn kết, nhà tình thương và thực hiện các công tác từ thiện như đóng góp vào quỹ vì người nghèo, trao tặng tập, xe đạp cho học sinh nghèo, tặng quà tết cho người nghèo với tổng số tiền lên đến hơn 2 tỷ đồng. Cuối năm 2013, Công ty đã tham gia cùng đoàn công tác Quỹ hỗ trợ Cựu chiến binh nghèo Thành phố Hồ Chí Minh ra thăm và tặng quà Tết cho người dân ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là một trong những hoạt động nằm trong Chương trình “Tết vì người nghèo, hướng về biển đảo quê hương” nhằm chia sẻ khó khăn với người dân ở những nơi thường xuyên bị thiên tai, góp phần mang một cái Tết no ấm hơn đến với bà con. Trong chuyến đi này, Công ty đã ủng hộ 200 triệu đồng tiền mặt cùng với các đơn vị, nhà hảo tâm khác trao tặng 1.000 phần quà ý nghĩa thiết thực hỗ trợ cho người dân huyện đảo, san sẻ hơi ấm tình người đến những hoàn cảnh khó khăn.

c) Hệ thống phân phối

- TTCS luôn duy trì củng cố lượng khách hàng ổn định, phục vụ hiệu quả và giữ vững thị phần của TTCS cả 3 kênh: Công nghiệp, Thương mại và đường túi.
- Xác định khách hàng kênh Công nghiệp là đối tượng chính, TTCS luôn duy trì ổn định nhóm khách hàng này (chiếm 95% cơ cấu khách hàng) và xây dựng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược như Pepsi, Coca-Cola, Nestle, URC, Liwayway, Ajinomoto,...
- TTCS luôn thể hiện và giữ vững vị trí là nhà cung ứng đường đảm bảo uy tín chất lượng và phong cách phục vụ chuyên nghiệp nhanh chóng, hiệu quả cao. Sản phẩm đường tinh luyện cao cấp của TTCS là sự lựa chọn hàng đầu cho các công ty giải khát, thực phẩm và các công ty được phẩm trong nước.

d) Chính sách giá

Công ty xây dựng một chiến lược giá cả linh hoạt trên cơ sở giá thành hợp lý, kết hợp với diễn biến giá trên thị trường để điều chỉnh chiến lược giá cho phù hợp với các yêu cầu như:

- Key account: Giá theo từng Quý hoặc 6 tháng ổn định với sản lượng cam kết. Áp dụng cho các công ty công nghiệp có nhiều chi nhánh, nhà máy tại miền Trung, miền Bắc như Pepsi, Coca, URC, Trung Nguyên, Frieslandcampina và Nestle.
- Thiết lập các chính sách hoa hồng, chiết khấu, chương trình bán hàng ưu đãi dành riêng cho các khách hàng VIP.
- Các khách hàng công nghiệp qui mô trung bình: duy trì tốt quan hệ với khách hàng, đội ngũ sale thường xuyên thực hiện chăm sóc khách hàng, chia sẻ, cập nhật thông tin về tình hình thị trường.
- Chính sách thanh toán linh hoạt (Giá cao hơn nếu thời gian thanh toán dài).

7.5. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng:



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số: 47312 do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Cục Sở hữu Công nghiệp cấp ngày 10 tháng 06 năm 2003.

7.6. Một số hợp đồng lớn thực hiện trong giai đoạn 01/01/2013 – 31/03/2015

STT	Số hiệu	Thời gian	Nội dung hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị (triệu đồng)
1	4615132054	08/01/2013	Hợp đồng mua bán đường RE	NESTLE VIET NAM	60.270
2	SUR/2013/CP/CCBVL/BOURBON	13/05/2013	Hợp đồng mua bán đường RE	COCA-COLA VIET NAM	82.950
3	RMSWT0114-1755	14/11/2013	Hợp đồng mua bán đường RE	COCA-COLA VIET NAM	76.080
4	4600223358	08/01/2014	Hợp đồng mua bán đường RE	Công ty TNHH Quốc tế UNILEVER Việt Nam	20.063
5	4615148518	01/08/2014	Hợp đồng mua bán đường RE	NESTLE VIET NAM	29.190
6	121H/2014	10/10/2014	Vội công nghiệp	Cty TNHH Lê Phạm	3.595

STT	Số hiệu	Thời gian	Nội dung hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị (triệu đồng)
7	122H/2014	10/10/2014	Với công nghiệp	CTCP Đức Thái	3.762
8	138H/2014	12/11/2014	Với nông nghiệp	DNTN Hà Nam Linh	2.884
9	016/2015	04/03/2015	Xây dựng kênh tưới dẫn nước về Nông trường Bến Cầu	DNTN XD thủy lợi kiến thiết Tây Ninh	1.450

Nguồn: SBT

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	01/01/2014-30/06/2014	01/07/2014 – 31/03/2015
1	Tổng tài sản	3.250.051	3.378.097	3.628.639
2	Doanh thu thuần	2.220.040	1.003.657	1.515.499
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	270.456	57.153	84.965
4	Lợi nhuận khác	5.037	744	5.962
5	Lợi nhuận trước thuế	275.493	68.599	126.719
6	Lợi nhuận sau thuế	239.007	47.651	111.265
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông SBT (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)	239.007	47.651	110.920
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	116,5%	67,0%	0%

Nguồn: SBT

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2014) và Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014 – 31/03/2015)

a) Thuận lợi

- Nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tập đoàn Thành Thành Công về các mặt: quản lý, nhân sự, mạng lưới kinh doanh,...
- Công ty đã hoàn thành việc nâng công suất nhà máy lên 9.800 TMN góp phần

nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Năng suất cây mía dần dần được cải thiện nhờ trình độ thâm canh, kỹ thuật canh tác tốt.
- Chất lượng đường cao cấp, đạt tiêu chuẩn Châu Âu, đáp ứng nhu cầu về đường chất lượng cao của các khách hàng công nghiệp.
- Thị phần tương đối lớn và ổn định ở phân khúc đường RE.
- SBT hiện là công ty đường có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán, nguồn lực tài chính mạnh, cơ cấu nợ dưới 50%. Điều này tạo thuận lợi cho Công ty tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng có mức lãi suất hợp lý.
- Đội ngũ nhân sự có nhiều kinh nghiệm và gắn bó với Công ty.

b) Khó khăn

- Việc mở rộng vùng mía nguyên liệu ở Tây Ninh gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do hiệu quả kinh tế của cây mía thấp hơn các cây trồng khác như: cây mì, cao su,...
- Giá đường trên thị trường thế giới cũng như trong nước đang trong xu thế giảm do cung vượt cầu. Giá bán giảm trong khi giá đầu vào giảm với tốc độ thấp hơn làm ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty cũng như nông dân trồng mía.
- Danh mục sản phẩm Công ty chưa đa dạng. Hiện tại, công ty chủ yếu cung ứng cho thị trường sản phẩm đường RE chất lượng cao, chưa có các sản phẩm cấp trung.
- Tình trạng đường nhập lậu và gian lận thương mại vẫn còn tiếp diễn. Ước tính hàng năm, có khoảng 400.000 tấn đường nhập lậu với giá rẻ, do không phải chịu thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Sản phẩm chủ lực của Công ty hiện nay là đường tinh luyện. Mức độ cạnh tranh hiện tại trong phân khúc đường tinh luyện không gay gắt vì rào cản kỹ thuật (việc sản xuất đòi hỏi qua nhiều công đoạn, đầu tư máy móc, thiết bị đặc thù,...). Trong niên vụ 2013-2014, SBT đã sản xuất được 125.978 tấn đường thành phẩm (kể cả phần tinh luyện từ đường thô), chiếm 16,8% tổng sản lượng đường luyện của 40 nhà máy. Các công ty cạnh tranh chính của SBT trong mảng đường tinh luyện: Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn (LSS), Công ty Cổ phần NIVL (công ty 100% vốn đầu tư của Ấn Độ, nhà máy đặt tại Huyện Bến Lức, Long An, công suất thiết kế 5.000 TMN, sản lượng sản xuất vụ 2013/2014 đạt 52.430 tấn, trong đó đường RE chiếm 50%, còn lại đường RS), Công ty TNHH Công Nghiệp KCP Việt Nam (công ty 100% vốn đầu tư của Ấn Độ, nhà máy đặt tại Phú Yên, công suất thiết kế 6.000 TMN, sản lượng sản xuất vụ

2013/2014 đạt 91.970 tấn, trong đó đường RE chiếm 50%) và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Là công ty sở hữu nhà máy có dây chuyền sản xuất hiện đại, sản phẩm đạt chuẩn Châu Âu và nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Tập đoàn Thành Thành Công, SBT có nhiều lợi thế trong việc cạnh tranh với các công ty đường trong nước.

STT	Tên Công ty	Nhà máy	Số lượng NM	Diện tích canh tác (ha)	Công suất (TMN)	Sản lượng mía ép (tấn)	Sản lượng đường (tấn)	Thị phần (%)
1	CTCP Đường Quảng Ngãi	An Khê + Phổ Phong	2	14.801	12.200	1.271.300	137.220	8,6%
2	CTCP Mía đường Lam Sơn	Lam Sơn	1	16.278	10.500	1.006.000	110.000	6,9%
3	Công ty TNHH Mía đường Nghệ An Tate & Lyle	Nghệ An	1	20.843	8.400	1.021.000	105.900	6,7%
4	Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam	Phủ Yên	1	19.760	6.000	967.000	91.970	5,8%
5	CTCP Mía đường Cần Thơ	Vị Thanh + Phụng Hiệp	2	12.867	6.500	1.004.000	91.830	5,8%
6	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Tây Ninh	1	15.294	9.800	921.000	90.000	5,7%
7	Công ty TNHH Đường Mía Việt Nam - Đài Loan	Thanh Hóa	1	12.952	6.000	719.000	75.400	4,7%
8	CTCP Đường Khánh Hòa	Khánh Hòa	1	15.045	10.000	698.000	69.820	4,4%
9	CTCP Đường Ninh Hòa (NHS)	Ninh Hòa	1	12.500	5.200	681.000	69.000	4,3%
10	CTCP Đường Biên Hòa (BHS)	Trị An + Tây Ninh	2	10.687	6.500	617.600	58.870	3,7%
11	CTCP NIVL	Long An	1	8.358	5.000	656.000	52.430	3,3%
	Khác		26	107.446	54.350	6.486.300	638.030	40,1%
	Tổng cộng		40	266.831	140.450	16.048.200	1.590.470	100,0%

Nguồn: Báo cáo tổng kết ngành mía đường vụ 2013/2014 và kế hoạch vụ 2014/2015 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Vị thế về tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính của các công ty trong ngành đường năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	SBT		BHS		NHS		LSS	
	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014

Khoản mục	SBT		BHS		NHS		LSS	
	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014	2013	6 tháng đầu 2014
Tổng Tài sản	3.250,1	3.378,1	2.193,8	2.267,8	1.861,7	2.179,3	2.182,9	2.417,7
Vốn chủ sở hữu	1.840,7	1.734,0	844,9	883,0	887,5	947,5	1.288,5	1.274,0
Doanh thu thuần	2.220,0	1.003,7	2.928,0	1.258,5	1.015,0	908,6	1.847,4	832,1
Lợi nhuận sau thuế	239,0	47,7	119,2	42,8	91,4	86,9	41,6	33,1
Tỷ suất LN gộp	12,7%	10,5%	8,2%	14,0%	15,4%	18,6%	12,2%	14,9%
Tỷ suất LN ròng	10,8%	4,7%	1,3%	3,4%	9,0%	9,6%	2,3%	4,0%
ROA*	8,1%	1,4%	1,7%	1,9%	6,6%	4,0%	1,7%	1,4%
ROE*	13,5%	2,7%	5,3%	4,8%	12,8%	9,2%	3,2%	2,6%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 của các công ty SBT, BHS, NHS và LSS

(): tính theo tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 và 30/06/2014 của các công ty SBT, BHS, NHS và LSS)*

Trong năm 2013, giá bán đường của SBT nằm ở mức bình quân của giá đường RE bán buôn cả nước (14.000 – 17.500 đồng/kg), giảm 9,1% so với giá bình quân năm 2012. Mức giảm này thấp hơn với so mức giảm giá đường RE toàn ngành (14,4%, tương ứng với 2.300 – 3.000 đồng/kg). Sản lượng tiêu thụ trong năm này tăng 29,3% và giá bán giảm thấp hơn mức bình quân ngành cho thấy sản phẩm của Công ty ngày càng được khách hàng tin dùng. Điều này giúp công ty luôn nằm trong top đầu các công ty đường có doanh thu lớn nhất.

Nhìn chung, hiệu quả hoạt động của Công ty ở mức khá so với các công ty cùng ngành được so sánh. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 2013 của SBT cao nhất (13,5%) nhờ Công ty có tỷ suất lợi nhuận ròng và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản cao, lần lượt đạt 10,8% và 8,1%. Sang 6 tháng đầu năm 2014, triển vọng toàn ngành gặp nhiều khó khăn khi giá đường vẫn đang xu hướng giảm, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không thuận lợi. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động đều giảm mạnh. Tỷ suất lợi nhuận ròng và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm lần lượt xuống mức 4,7% và 2,7%, thấp hơn nếu so với BHS và NHS, nhưng cao hơn Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn – công ty có thị phần lớn thứ 2, nhà máy đặt tại tỉnh Thanh Hóa, công suất thiết kế 10.500 TMN.

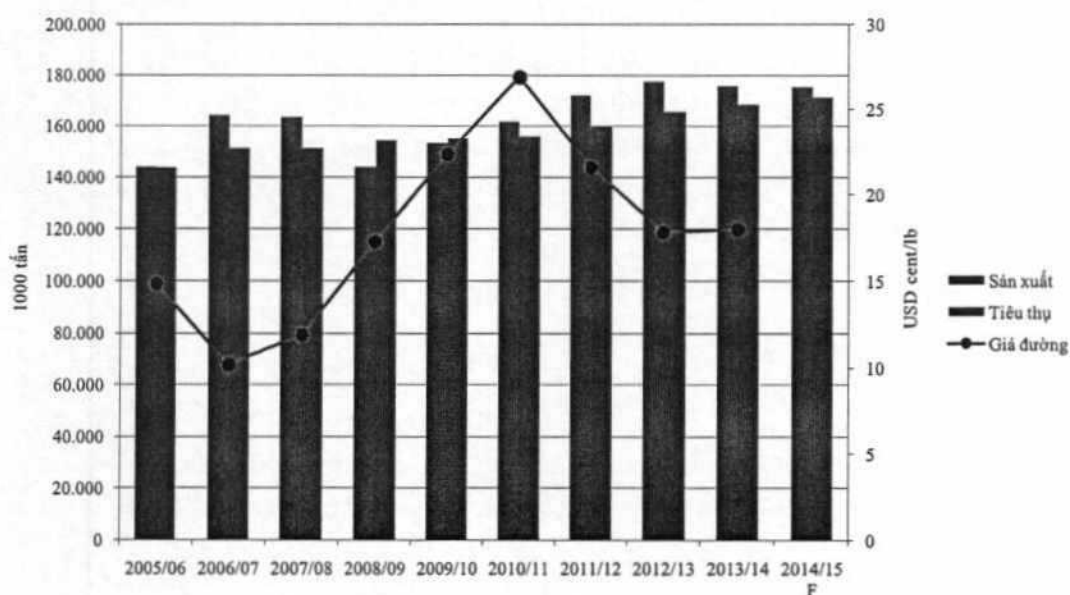
9.2. Triển vọng phát triển của ngành đường

Ngành mía đường thế giới:

Theo dự báo của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (United States Department of Agriculture – USDA), sản lượng sản xuất đường toàn cầu sẽ đạt 175,6 triệu tấn, giảm 114.000 tấn so với niên vụ 2013/2014, trong khi sản lượng tiêu thụ tăng lên mức 171,5 triệu tấn từ mức 168,7 triệu tấn. Mức thặng dư ước đạt 4,1 triệu tấn, giảm mạnh so với mức 6,9 triệu tấn trong vụ 2013/2014 và mức thặng dư này được dự báo sẽ tiếp tục giảm trong những niên vụ sau. Như vậy cầu về đường ngày càng tăng trong khi cung về đường lại có dấu hiệu suy giảm do một số nguyên nhân như:

- Nhu cầu gia tăng đối với cây mía cho sản xuất ethanol: Hiện tượng thời tiết El Nino được dự báo có thể sẽ xảy ra vào thời điểm cuối năm 2014, kéo theo sự sụt giảm sản lượng mía. El Nino được xem là yếu tố không thuận lợi đối với cây mía do mưa nhiều sẽ khiến cho lượng đường trong mía giảm. Xu hướng gia tăng sản xuất ethanol từ mía cũng góp phần làm giảm sản lượng cung đường. Theo OECD, sản lượng ethanol dự báo sẽ tăng trưởng 67% trong 10 năm tới và tiêu thụ khoảng 28% sản lượng mía. Năm 2014, sản xuất ethanol ở Brazil tiêu thụ 56,4% sản lượng mía của nước này, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới cũng sẽ là một nhân tố đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ đường.

Sản xuất, tiêu thụ và giá đường Thế giới vụ 2005/06 – 2014/15

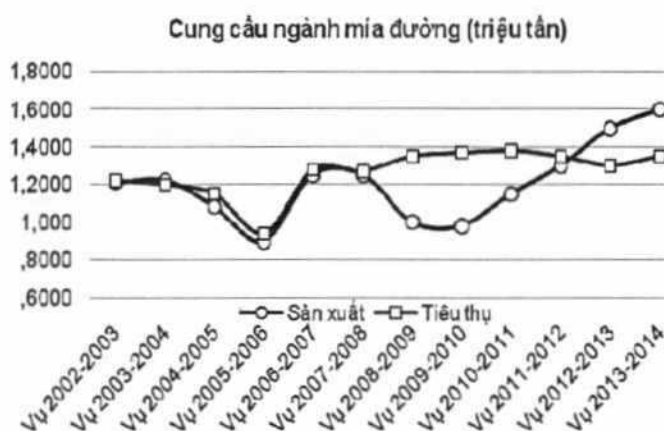


(Nguồn: USDA)

Ngành mía đường Việt Nam: Với dân số hơn 90 triệu người và thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng khá trong tương lai, Việt Nam được coi là một trong những nước đầy tiềm năng phát triển trong lĩnh vực hàng tiêu dùng. Đường là sản phẩm tiêu dùng thiết yếu của người dân nên đây là ngành nhiều tiềm năng. Tuy nhiên, thực trạng ngành

mía đường Việt Nam hiện nay không được thuận lợi như tình hình chung của ngành mía đường thế giới:

- Tình trạng cung vượt cầu vẫn tiếp tục tiếp diễn: Đến ngày 15/07/2014, tồn kho toàn ngành là 457.890 tấn đường thành phẩm, cao hơn cùng kỳ năm trước 32.160 tấn. Theo dự báo của Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối, trong 6 tháng cuối năm 2014, nguồn cung khoảng 926.240 tấn đường, trong đó nhu cầu tiêu thụ chỉ khoảng 675.000 tấn nên lượng đường dư thừa sẽ khoảng 251.240 tấn. Do vậy, giá đường sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong ngắn hạn.



Nguồn: Bộ Nông nghiệp, Hiệp hội mía đường

- Giá thành sản xuất cao: Do chi phí sản xuất cao và năng suất mía thấp, giá đường ở Việt Nam hiện kém cạnh tranh hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới (giá đường 11 hiện tại ở mức 17-18 cent/pound, tương đương 7.000 - 8.000 đồng/kg, trong khi đó giá bán buôn tại Việt Nam khoảng trên 12.000 đồng/kg). Điều này sẽ dẫn đến khả năng cạnh tranh của ngành đường trong nước sẽ bị giảm khi các hàng rào bảo hộ hết thời hạn hiệu lực.

9.3. Định hướng phát triển của Công ty

Các mục tiêu chủ yếu:

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh đường.
- Đầu tư mở rộng để khai thác thêm các sản phẩm thuộc chuỗi giá trị ngành đường như các sản phẩm sau đường và các sản phẩm mới như Cồn thực phẩm...
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) hàng năm không thấp hơn 10%/năm. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu 10%/năm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Định hướng chiến lược đến năm 2020

Về nguyên liệu:

- Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài.

Việc chủ động được nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy đường phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh. Do vậy chiến lược sắp tới của Công ty là gia tăng phát triển vùng nguyên liệu bằng các hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp hướng đến phát triển ổn định về nguyên liệu cho Công ty.

Về sản xuất:

- SBT xác định luôn là đơn vị tiên phong về công nghệ sản xuất đường và ứng dụng các phần mềm quản lý trong ngành mía đường của Việt Nam, đảm bảo đưa tới người tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn, một môi trường xanh, sạch cho cộng đồng.
- Công nghệ cốt lõi sản xuất đường của SBT là Carbonat hóa kết hợp Resin.
- Sản xuất Alcohol thực phẩm đạt chất lượng cao dùng công nghệ chung cất và tinh chế tạo lên men liên tục mật ri, và dự kiến khi tình hình tiêu thụ Ethanol khởi sắc thì sẽ tiếp tục cung cấp Ethanol theo nhu cầu thị trường.

Về thương mại:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng.
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Phát triển mạnh hệ thống phân phối nhằm hướng đến cung cấp sản phẩm chất lượng cao đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.

Về tài chính:

- Hoạch định nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý nhằm đem lại hiệu quả tài chính cho công ty trong điều kiện khó khăn về ngành đường.
- Mục tiêu chiến lược của Công ty trong thời gian tới là tái cấu trúc tài chính nhằm cân bằng cấu trúc vốn, gia tăng các cơ hội đầu tư trong tương lai hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.
- Chuẩn hóa các hệ số tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên các chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn hướng tới một môi trường tài chính minh bạch và uy tín với các định chế tài chính trong và ngoài nước.
- Tranh thủ tiếp cận các nguồn vốn quốc tế có lãi suất thấp trên cơ sở các giải pháp về rủi ro tỷ giá nhằm giảm chi phí tài chính của Công ty và gia tăng hình ảnh Công ty trên thị trường tài chính quốc tế.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua các biện pháp kiểm soát rủi ro bằng các quy trình, quy chế (quy chế tài chính, quy chế đầu tư).
- Tập trung cải thiện và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn hậu sáp nhập (trong thương vụ sáp nhập Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai vào SBT), nhằm phát huy tối đa các lợi thế để tạo ra giá trị cộng hưởng cho các cổ đông.

Về quản lý hệ thống

- Tiếp tục phát triển hệ thống quản lý sản xuất và nâng cao chất lượng sản xuất bằng việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, an toàn vệ sinh thực phẩm FSSC 22000, môi trường ISO 14001, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025. Mục tiêu chiến lược duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện tại, bên cạnh việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OSHAS 18001, phòng vệ thực phẩm.
- Đầu tư phát triển hệ thống Bảng điểm cân bằng (Balanced Scorecard - BSC) phục vụ cho việc xác lập chiến lược công ty trong từng thời kỳ cũng như mục tiêu nâng cao năng suất lao động.
- Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro toàn diện theo ISO 31000 giúp cho nhà quản trị có những thông tin kịp thời và hệ thống cảnh báo.
- SBT cũng tăng cường thực hiện mục tiêu tối ưu hóa qui trình vận hành và sản xuất, ứng dụng công nghệ thông tin nhiều hơn vào sản xuất nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Chú trọng công tác đào tạo CBCNV về hệ thống quản lý sản xuất mới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 31/03/2015 đạt 577 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:

STT	Phân loại	Số lượng lao động	Tỷ trọng (%)
A/	Phân theo trình độ	577	100,00%
	Trên đại học và Đại học	184	31,89%
	Cao đẳng và trung cấp	114	19,76%
	Sơ cấp	92	15,94%
	Lao động phổ thông	187	32,41%
B/	Phân theo hợp đồng lao động	577	100,00%
	Hợp đồng lao động không thời hạn	246	42,63%
	Hợp đồng lao động từ 1-3 năm	216	37,44%
	Hợp đồng lao động dưới 1 năm	115	19,93%

Nguồn: SBT

10.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 10 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty còn có chính sách đối với nhân viên làm việc những vị trí có yếu tố độc hại hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật (sữa) theo quy định nhà nước.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học trở lên, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ chuyên môn sâu, rộng, có kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO,... từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng chất năng tầm cho cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, tương xứng với trình độ, năng lực, -công việc và trách nhiệm của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo sản phẩm, hệ số lương được xét dựa theo cấp bậc chức vụ và tay nghề.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài chế độ lương thưởng thỏa đáng, công ty còn xây dựng một số chế độ đãi ngộ tốt cho nhân viên như: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, tổ chức nghỉ mát theo chế độ, tặng quà cho nhân viên và con em nhân viên vào các dịp đặc biệt, lễ, Tết,... Đây cũng là một trong những sách lược của công ty nhằm giữ chân, thu hút và tạo sự gắn bó dài lâu của nhân viên với công ty.

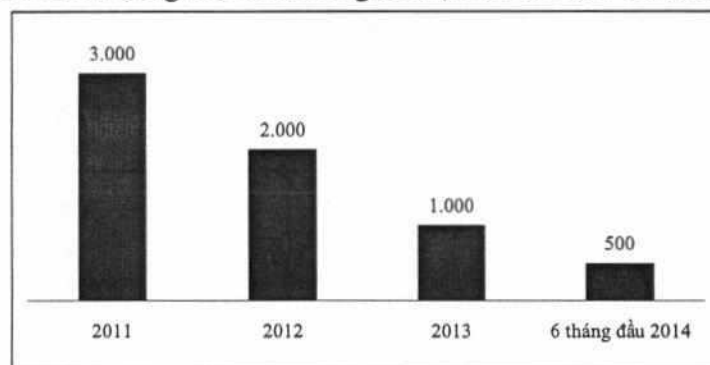
Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu hoặc phát hành cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường tùy theo từng thời kỳ và sự phát triển của Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Qua các năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đều duy trì mức lợi nhuận tốt và mức cổ tức ổn định cho cổ đông.

Mức trả cổ tức bằng tiền của SBT giai đoạn 01/01/2011-30/06/2014 (đồng/cp)



*Nguồn: SBT***12. Tình hình hoạt động tài chính****12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Ngày 28/04/2014, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đồng ý thay đổi niên độ kế toán của Công ty. Theo đó, năm tài chính đầu tiên áp dụng niên độ mới của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014. Bắt đầu từ năm tài khóa thứ 2 áp dụng niên độ mới thì ngày bắt đầu là ngày 01 tháng 07 của năm này và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Báo cáo vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Trong năm 2013, SBT đã phát hành 6.574.200 cổ phần cho cán bộ công nhân viên để tăng vốn điều lệ của công ty lên 1.485.000.000.000 đồng.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh SBT tính đến thời điểm 31/03/2015 (số liệu hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Vốn vay	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn		180.653	180.653
2. Đầu tư nhà cửa, nhà xưởng		125.617	125.617
3. Đầu tư máy móc thiết bị	13.240	440.874	454.114
4. Đầu tư tài sản vô hình		40.115	40.115
5. Vốn lưu động	1.453.701	624.325	2.078.025
6. Đầu tư tài chính dài hạn		612.040	612.040
7. Đầu tư dài hạn khác		138.074	138.074
Tổng cộng	1.466.941	2.161.698	3.628.639

*Nguồn: SBT***b) Trích khấu hao tài sản cố định**

SBT áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng theo quy định tại điều 13 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, khung thời gian hữu dụng cho tài sản cố định cụ thể như sau:

Khoản mục	Khung thời gian khấu hao (năm)
1. Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 30

Khoản mục	Khung thời gian khấu hao (năm)
2. Máy móc, thiết bị	2 – 20
3. Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	5 – 6
4. Thiết bị văn phòng	3 – 5
5. Khác	4 – 15

c) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân tháng của người lao động trong công ty trong năm 2013 và giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2014 lần lượt là 7.300.000 đồng/người/tháng và 9.000.000 đồng/người/tháng.

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 (01/01/2014 – 30/06/2014) và báo cáo quyết toán Quý III niên độ 2014-2015 (giai đoạn 01/07/2014 – 31/03/2015), Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

f) Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
1. Quỹ đầu tư phát triển	97.098	120.999	125.609
2. Quỹ dự phòng tài chính	87.561	99.511	101.816
3. Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.447	22.350	16.571
Tổng cộng	201.106	242.860	243.997

Nguồn: SBT

g) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
Vay và nợ ngắn hạn	1.001.678	1.403.048	1.453.701
1. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	315.500	115.700	148.000
2. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	157.806	241.900	108.772
3. Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	39.723	210.262	318.560
4. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	117.000	118.187	159.991
5. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	170.739	227.824	255.369
6. Ngân hàng TNHH Thương mại Chinatrust (Việt Nam)	63.000	60.000	76.976
7. Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam	16.000	59.600	59.600
8. Ngân hàng TMCP Quân đội	64.367	94.200	60.700
9. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	0	89.432	99.769
10. Ngân hàng Natixis – Chi nhánh tại Tp.HCM	0	62.976	-
11. Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	0	57.534	59.980
12. Khoản vay không đảm bảo từ các nhân viên	19.170	18.020	11.350
13. Ngân hàng ACB Tân Thuận_TKTT (xii)			50.000
14. Khoản vay không đảm bảo từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tây Ninh	3.400	0	
15. Vay dài hạn đến hạn trả	34.973	47.413	44.633
Vay và nợ dài hạn	78.297	79.470	12.942
1. Công ty TNHH Mía Đường Tây Ninh	15.511	14.318	13.125
2. Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tây Ninh	8.859	7.383	-
3. Ngân hàng TMCP Á Châu	88.900	105.183	42.283
4. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	0	0	2.167
5. Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(34.973)	(47.413)	(44.633)
Tổng cộng	1.079.975	1.482.518	1.466.642

Nguồn: SBT

h) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
1. Phải thu của khách hàng	189.042	0	283.178	0	218.791	0
2. Trả trước cho người bán	881.212	0	610.115	0	432.885	0
3. Các khoản phải thu khác	68.843	0	160.743	0	129.838	0
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(22.346)	0	(31.783)	0	(28.855)	0
Tổng cộng	1.116.751	0	1.022.253	0	752.659	0

Nguồn: SBT

Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Nợ ngắn hạn	1.331.029	0	1.564.581	0	1.774.464	0
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.001.678	0	1.403.048	0	1.453.701	0
2. Phải trả cho người bán	178.848	0	70.009	0	162.447	0
3. Người mua trả tiền trước	61.692	0	48.364	0	85.355	0
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.875	0	4.388	0	871	0
5. Phải trả người lao động	4.823	0	2.205	0	0	0
6. Chi phí phải trả	51.937	0	10.146	0	48.002	0
7. Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	0	0	0	0	0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.730	0	4.070	0	7.518	0
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.447	0	22.350	0	16.571	0
Nợ dài hạn	78.297	0	79.470	0	13.240	0
1. Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0	0
2. Vay và nợ dài hạn	78.297	0	79.470	0	12.942	0
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	0	0	299	0
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	1.409.326	0	1.644.051	0	1.787.704	0

Nguồn: SBT

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	01/01/2014- 30/06/2014	01/07/2014- 31/03/2015
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,35	1,29	1,27
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,18	0,90	0,68
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,43	0,47	0,49
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,77	0,92	0,97
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,68	0,30	0,42

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	01/01/2014- 30/06/2014	01/07/2014- 31/03/2015
- Vòng quay TSCĐ	vòng	1,53	0,74	1,11
- Vòng quay vốn lưu động	vòng	1,24	0,50	0,67
- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	2,67	1,15	1,62
- Vòng quay các khoản phải trả	vòng	1,65	0,60	0,80
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,80	2,13	1,61
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	10,77%	4,75%	7,34%
- Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	12,98%	2,75%	6,04%
- Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	%	7,35%	1,41%	3,07%
- Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	%	12,18%	5,69%	5,61%
5 Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
- Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cổ phần	1.744	332	773

Nguồn: SBT

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	851.710
2	Ông Lê Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT	15.900
3	Bà Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	7.103.430
4	Ông Nguyễn Bá Chủ	Thành viên HĐQT	130.000
5	Ông Lê Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	0
6	Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT	0
II	Ban kiểm soát		
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng BKS	342.870
2	Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên BKS	0
3	Ông Lê Văn Hòa	Thành viên BKS	0
III	Ban Tổng giám đốc		
1	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	0
2	Ông Nguyễn Văn Đệ	Phó Tổng Giám đốc	723.610
3	Bà Trương Thị Hồng	Phó Tổng Giám đốc	2
4	Bà Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc	35.470
5	Ông Lê Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	0

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
IV	Kế toán trưởng		
1	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng	86.690

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch HĐQT – (Ông) Phạm Hồng Dương

Họ và tên: PHẠM HỒNG DƯƠNG
 Giới tính: Nam
 Ngày/tháng/năm sinh: 01/06/1974
 Nơi sinh: Lào Cai
 CMND: 290563876, ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Tây Ninh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: 463 Trưng Nữ Vương, Thái Bình, Châu thành, Tây Ninh
 Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa, Thạc sĩ quản trị sản xuất
 Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến nay: Giám đốc khối mía đường Công ty CP ĐT Thành Thành Công;
- Từ 2011 – 2012: PTGD Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 2009 – 2011: Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 2006 – 2009: Quản đốc sản xuất Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 1998 – 2006: Cán bộ Công ty CP Bourbon Tây Ninh

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 851.710 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 851.710 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	PTGD	35.247.600	23,74%

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

b) Phó Chủ tịch HĐQT- (Ông) Lê Văn Đình

Họ và tên: LÊ VĂN ĐÌNH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/5/1937
Nơi sinh: xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
CMND: 020100432, ngày cấp: 18/08/2010, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bến Tre
Địa chỉ thường trú: 42/14 đường Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ
Quá trình công tác:

- Từ 2014-1994 : sáng lập viên Công ty Đường Bourbon Tây Ninh - SBT (nay là Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh -TTCS), Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị SBT và TTCS, Công ty Liên doanh Mía đường Bourbon Gia Lai – SBGL (nay là Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai -SEC);
- Từ 1993-1981 : Sáng lập Cơ sở Dịch vụ Kinh tế Kỹ thuật 2/9 (ECOTECH), Giám đốc Cơ sở;
- Từ 1981-1975 : Giám đốc Công ty Đường Biên Hòa, Trưởng phòng Kỹ thuật Liên hiệp các Xí nghiệp Công Nông Nghiệp Mía đường Việt Nam (VINASUGAR)/Bộ Công nghiệp thực phẩm/Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- 1975-1960 : Giám đốc Nhà Kỹ thuật & Khai thác (Công ty Đường Việt Nam), Trưởng Nhà máy Lọc đường Biên Hòa, Chánh Sự vụ Sở Tu bổ Bảo trì/Tân Cộng tác Nhà máy Đường Hiệp Hòa/huyện Đức hòa, tỉnh Long An.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: không có.

Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 15.900 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 15.900 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) Thành viên HĐQT – (Bà) Đặng Huỳnh Úc My

Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/12/1981

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CMND: 023338768, ngày cấp: 16/11/2010, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan: (066) 3753 250

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 07/2009 – 12/2012: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công
- Từ 07/2007 – 07/2009: Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP SX-TM Thành Thành Công
- Từ 12/2006 – 07/2007: Phó giám đốc điều hành Công ty CP SX-TM Thành Thành Công

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần ĐT Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát

Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 7.103.430 cổ phần, chiếm 4,78% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 7.103.430 cổ phần, chiếm 4,78% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	CT. HĐQT	43.855.830	29,53%
Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ	1.500.000	1,01%

Những khoản nợ đối với Công ty :Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

d) Thành viên HĐQT – (Ông) Nguyễn Bá Chủ

Họ và tên: NGUYỄN BÁ CHỦ
Giới tính: Nam
Ngày/tháng/năm sinh: 03/10/1964
Nơi sinh : Tp.HCM
CMND: 021512552, ngày cấp: 08/06/2014, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: 30/18A2 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1987 – 5/2003: Trưởng phòng tiêu thụ sản phẩm Công ty đường Bình Dương;
- Từ 6/2003 – 11/2003: Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Công ty Grainco;
- Từ 1/2004 – 12/2005: Phó văn phòng đại diện, Giám đốc kế hoạch vật tư Công ty V-PACK;
- Từ 1/2006 – 8/2010: Trưởng phòng đầu tư, PTGD Công ty CP SX-TM Thành Thành Công;
- Từ 12/2010 – 4/2014: TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 4/2014 – nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh (Tanichem).

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 130.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 130.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

e) Thành viên HĐQT – (Ông) Lê Ngọc Thông

Họ và tên: LÊ NGỌC THÔNG

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20/10/1972

Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh

CMND: 022442043, ngày cấp: 22/10/2012, nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Giang

Địa chỉ thường trú: 81D Ngô Tất Tố, P.22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (066) 3753250

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 17/4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT SBT;
- Từ 15/4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- Từ 2014 đến nay: PTGD kinh doanh CTCP Đường Biên Hòa
- Từ 2012 đến 2014: Công tác tại CTCP Du lịch Thắng Lợi
- Từ 2011 đến 2012: Giám đốc thương mại CTCP Đặng Thành và CTCP Bao bì Tiền Giang
- Từ 2010 đến 2011: Giám đốc ngành hàng Tập đoàn Phú Thái
- Từ 2008 đến 2009: Giám đốc kinh doanh tiếp thị Tập đoàn kính thời trang Ánh Rạng
- Từ 2001 đến 2007: Giám đốc kinh doanh tiếp thị Tập đoàn Unilever
- Từ 1999 đến 2001: Giám đốc kinh doanh Tập đoàn Unilever

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó TGD khối kinh doanh Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa, thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

f) Thành viên HĐQT – (Ông) Võ Tòng Xuân

Họ và tên: VÕ TÔNG XUÂN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/9/1940

Nơi sinh: Châu Đốc, An Giang

CMND: 360018348, ngày cấp: 10/12/2009, nơi cấp: CA Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: 06 Phan Văn Trị, Tp. Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

ĐT liên lạc ở cơ quan: 098 851 4762

Trình độ văn hóa: Tú tài kỹ thuật

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông học

Quá trình công tác:

- Từ 1971-1999 : Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ;
- Từ 2000-2008 : Hiệu trưởng trường Đại học An Giang;
- Từ 2010- 09/2013 : Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo;
- Từ 10/2013 - nay : Quyền Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ;
- Từ 2010- nay : Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh (nay là Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh).

Chức vụ hiện tại: Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;
- Cố vấn cấp cao về nông nghiệp Tập đoàn Thành Thành Công;
- Ủy viên Hội đồng quản trị Trung tâm phát triển phân bón quốc tế (Alabama, Mỹ);
- Chủ tịch Hội đồng Khoa học Chương trình kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore);
- Ủy viên Hội đồng Quản trị Học viện kinh tế Á Châu (Philippine);
- Ủy viên Hội đồng khoa học, Chương trình kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore);
- Giám đốc điều hành, Nhóm phát triển nông nghiệp Việt Phi Châu.

Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a) *Trưởng Ban Kiểm soát – (Bà) Nguyễn Thùy Vân*

Họ và tên: NGUYỄN THÙY VÂN

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 11/03/1980

Nơi sinh: Tp.HCM

CMND: 023339516, ngày cấp: 15/11/2011, nơi cấp: CA.TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 106/3 Nguyễn Bá Tòng, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 2011 – 2012: Phó TGĐ Công ty CP kho vận Thiên Sơn.
- Từ 2009 – 2011: Phó GD Sàn giao dịch hàng hóa Sơn Tín
- Từ 2008 – 2009: Trưởng phòng GD hàng hóa Công ty CP đầu tư Tín Việt.
- Từ 2004 – 2007: Trưởng Phòng tài chính Công ty CP Vinamit

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Cty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên BKS Công ty CP Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 342.870 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 342.870 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Trưởng BKS	35.247.600	23,74%

Những khoản nợ đối với Công ty :Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

b) Thành viên Ban kiểm soát – (Ông) Phạm Trung Kiên

Họ và tên: PHẠM TRUNG KIÊN
Giới tính: Nam
Ngày/tháng/năm sinh: 10/03/1982
Nơi sinh: Kiên Giang
CMND: 271605282, ngày cấp: 7/1/2000, nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú: 11/5 đường 15, phường Bình An, Quận 2, Tp.HCM
Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
- Từ 2005 – 2011: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Từ 2011 – nay: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không
Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) Thành viên Ban kiểm soát - (Ông) Lê Văn Hòa

Họ và tên: LÊ VĂN HÒA
Giới tính: Nam
Ngày/tháng/năm sinh: 10/05/1958
Nơi sinh: Vĩnh Long
CMND: 023326313, ngày cấp: 16/12/2005, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú: 293 Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp.HCM
Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:

- Từ 09/2006 – 03/2012: Chánh văn phòng HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thành Thành Công;
- Từ 02/2006 – 09/2006: Trưởng phòng TC-KT và phòng HCTC Nhà máy cồn Xuân Lộc, Tổng Công ty mía đường 2;
- Từ 09/2003 – 02/2006: Chuyên viên tài chính Tổng công ty Mía đường 2;
- Từ 07/2001 – 09/2003: Phó giám đốc DNTN Dệt may – Thương mại Vạn Phát;
- Từ 07/1993 – 07/2001: Kế toán trưởng Công ty Đường Hiệp Hòa;
- Từ 12/1985 – 07/1993: Phó kế toán trưởng Công ty Đường Bình Dương;
- Từ 07/1979 – 12/1985: Chuyên viên tài chính Tổng công ty Mía đường 2.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty :Không

Hành vi vi phạm pháp luật :Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty :Không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc – (Ông) Nguyễn Thanh Ngử

Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỬ
Giới tính: Nam
CMND: 311881821, ngày cấp 13/7/2001, Tại CA Tiền Giang
Ngày tháng năm sinh: 12/02/1987
Nơi sinh: Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang
Địa chỉ thường trú: 731/1 ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 9/2010 - 4/2012: Quản trị viên tại Ngân hàng Sacombank
Từ 4/2012 – 12/2013: Công tác tại CTCP Đầu tư Thành Thành Công
Từ 01/2013-03/2014: Phó TGD thường trực tại CTCP Đường Ninh Hòa
Từ 4/2014-05/2014: Phó TGD thường trực CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
Từ 05/2014 - 10/2014: Tổng giám đốc CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
Từ 11/2014 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- Thành viên HĐQT CTCP Đường Ninh Hòa.
- Thành viên HĐQT CTCP Đường 333

Số cổ phần sở hữu tại STB tại ngày 29/05/2015: 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành. Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SBT: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SBT: Không.

Các khoản nợ với SBT: Không.

Lợi ích liên quan với SBT: Không

b) Phó Tổng Giám Đốc - (Ông) Nguyễn Văn Đệ

Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỆ
Giới tính: Nam
Ngày/tháng/năm sinh: 1983
Nơi sinh: Tây Ninh
CMND: 290784559, ngày cấp: 03/04/2009, nơi cấp: CA Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tây Ninh
Địa chỉ thường trú: 57 Nguyễn Chí Thanh, KP2, thị trấn Tân Biên, Tây Ninh
Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- Từ 12/2013 – nay: PTGD tài chính Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 7/2013 – 12/2013: PTGD tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 7/2012 – 7/2013: Giám đốc tài chính – đầu tư Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 4/2012 – 7/2012: Phó giám đốc tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 8/2007 – 4/2012: Trưởng phòng tài chính – Công ty Sacomreal;
- Từ 1/2007 – 8/2007: Phó phòng kế hoạch đầu tư – Công ty Sacomreal;
- Từ 6/2006 – 1/2007: Trợ lý chủ tịch – Công ty Sacomreal;
- Từ 9/2005 – 6/2006: Nhân viên kinh doanh – Công ty Sacomreal;
- Từ 8/2004 – 8/2005: Nhân viên đối ngoại – Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG.

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc tài chính Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong;
- Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Cồn Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 723.610 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 723.610 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) Phó Tổng Giám Đốc – (Bà) Trương Thị Hồng

Họ và tên: TRƯƠNG THỊ HỒNG

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 01/07/1956

Nơi sinh: Tây Ninh

CMND: 290006163, ngày cấp: 08/09/1995, nơi cấp: CA Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: 78 Võ Văn Truyện, P.2, Thị xã Tây Ninh, Tp. Tây Ninh

Điện thoại cơ quan: (066) 3753 250

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1976 – 1979: Công tác Đoàn – Phó bí thư Thị Đoàn;
 - Từ 1979 – 1984: Phó văn phòng Thị xã Ủy;
 - Từ 1984 – 2002: Trưởng phòng tài chính Thị xã Tây Ninh;
 - Từ 2002 – 2008: Phó giám đốc Sở tài chính tỉnh Tây Ninh;
 - Từ 2008 – 8/2010: Nghỉ hưu;
 - Từ 8/2010 – 6/2012: Giám đốc tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
 - Từ 7/2012 – 7/2013: PTGD tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
 - Từ 7/2013 – nay: PTGD hỗ trợ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Chức vụ hiện tại: PTGD hỗ trợ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV. HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 2 cổ phần, chiếm 0,000001% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2 cổ phần, chiếm 0,000001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty :Không

Hành vi vi phạm pháp luật :Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty :Không

d) Phó Tổng Giám Đốc – (Bà) Dương Thị Tô Châu

Họ và tên: DƯƠNG THỊ TÔ CHÂU

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 19/01/1973

Nơi sinh: Bến Tre

CMND: 024986895, ngày cấp: 11/11/2008, nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 491/44 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: 08.62926918

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 13/10/2014 đến nay: CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 12/2013 – 01/2015: CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 10/2010 – 12/2013: CTCP Mía đường Bourbon Tây Ninh;
- Từ 2007 – 09/2010: CTCT NIVL;
- Từ 2001 – 2006: Công ty TNHH NAGARJUNA INT (VN);
- Từ 1997 – 2000: Công ty TNHH NAGARJUNA INT (VN);
- Từ 1996 – 1997: Công ty TNHH NIKE VIETNAM;

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 35.470 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 35.470 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

e) Phó Tổng Giám Đốc – (Ông) Lê Quang Hải

Họ và tên: LÊ QUANG HẢI

Giới tính: Nam
Ngày/tháng/năm sinh: 12/04/1964
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
CMND: 271751263, ngày cấp: 12/04/2002, nơi cấp: Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú: 208 KP 10 An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại cơ quan: (066) 3753250
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa thực phẩm
Quá trình công tác:
- Từ 01/1998 đến 12/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Đường Biên Hòa;
- Từ 01/2008 – 01/2013: Giám đốc dự án CTCP Đường Biên Hòa;
- Từ 01/2013 – 12/2014: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật sản xuất CTCP Đường Biên Hòa;
- Từ 01/2015 đến nay: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật sản xuất CTCP Mía đường Thành Công Tây Ninh;
Chức vụ hiện tại: Phó TGD phụ trách khối Kỹ thuật sản xuất CTCP Mía đường Thành Công Tây Ninh
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không
Những khoản nợ đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

f) Kế toán trưởng - (Bà) Nguyễn Thị Thủy Tiên

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 20/01/1973
Nơi sinh: Hòa Thành, Tây Ninh
CMND: 290489576, ngày cấp: 30/08/2005, nơi cấp: CA Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tân Trụ, Long An
Địa chỉ thường trú: E1/10 Long Thời, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh
ĐT liên lạc ở cơ quan: (066) 3753 250
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán Quốc tế (MIntA)

Quá trình công tác:

- Từ 12/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 10/2007 – 12/2013: Kế toán trưởng Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 04/2007 – 09/2007: Kế toán tổng hợp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 11/2000 – 04/2007: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 12/1996 – 11/2000: Kế toán thanh toán Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 06/1996 – 12/1996: Thực tập sinh (đào tạo CFVG) Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 09/1995 – 06/1996: Kế toán vật tư Công ty công nghệ điện hóa ELECHEM

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công Nghiệp Hóa Chất Tây Ninh

Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại ngày 29/05/2015: 86.690 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 86.690 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ghi chú:

- Từ năm 2012, Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương Mại Thành Thành Công đã đổi tên pháp lý thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ ngày 02/12/2013, Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh.

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/03/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.735.368	1.249.164	486.204
1	Nhà cửa vật kiến trúc	284.075	158.459	125.617
2	Máy móc thiết bị	1.363.525	1.016.446	347.079
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	24.337	11.358	12.980

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
4	Thiết bị văn phòng	5.025	4.529	496
5	Khác	58.405	58.373	33
II	Tài sản cố định vô hình	51.358	11.243	40.115
1	Quyền sử dụng đất	47.484	7.957	39.527
2	Phần mềm máy vi tính	3.874	3.286	588
III	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
	Tổng cộng	1.786.726	1.260.407	526.320

Nguồn: SBT

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 01/07/2015-30/06/2015

Một số chỉ tiêu trong kế hoạch tài chính giai đoạn 01/07/2015-30/06/2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Khoản mục	01/07/2013 - 30/06/2014	SBT sau sáp nhập (01/07/2014-30/06/2015)	% tăng (giảm)
1	Vốn điều lệ	1.485,00	1.856,40	25,01%
2	Doanh thu	2.311,30	2.789,16	20,67%
3	Lợi nhuận sau thuế	196,12	207,02	5,56%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	8,49%	7,42%	-12,53%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	13,21%	11,15%	-15,56%
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%	10%-12%	

Nguồn: SBT và SEC

Chi tiết doanh thu và lợi nhuận sau thuế SBT sau sáp nhập giai đoạn 01/07/2014 – 30/06/2015:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Khoản mục	SBT (01/07/2014 - 30/06/2015)	SEC (01/01/2015 - 30/06/2015)	SBT sau sáp nhập (01/07/2014-30/06/2015)
		(1)	(2)	(3) = (1) + (2)
1	Doanh thu	2.006,50	782,65	2.789,16
2	Lợi nhuận sau thuế	169,41	37,62	207,02

Nguồn: SBT và SEC

❖ **Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 01/07/2014-30/06/2015:**

Về Nông Nghiệp:

Công tác phát triển vùng nguyên liệu:

Trong tình hình cạnh tranh gay gắt với cây mì trong giai đoạn hiện nay, diện tích mía có nguy cơ sụt giảm, định hướng hoạt động của Khối nông nghiệp:

- Giữ vững diện tích hiện có 13.440 ha; từng bước giảm diện tích đất thuê, tăng diện tích đất nhà để đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững vùng nguyên liệu; duy trì mục tiêu CCS bình quân 9,5.
- Xây dựng và ban hành các chính sách đầu tư, thu mua phù hợp với chiến lược phát triển vùng nguyên liệu mía. Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả, chú trọng chính sách đầu tư tưới và lột lá mía.
- Khen thưởng cuối vụ nhằm động viên cho những nông dân trồng mía có đóng góp và đồng hành cùng TTCS. Phân loại nông dân trồng mía để đảm bảo đầu tư vốn hiệu quả và đúng mục đích.
- Ngoài ra, Công ty sẽ đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng phục vụ cây mía trên cơ sở vùng nguyên liệu đã được thu hoạch.

Công tác quản lý:

- Nghiệm thu, giải ngân đầu tư khách quan và trung thực. Bám sát đồng ruộng: Phân công Khuyến nông viên phối hợp cùng Kiểm soát viên thường xuyên kiểm tra ruộng mía. Thời điểm bắt đầu vụ thu hoạch 2014-2015 cần được cân nhắc kỹ hơn. Sử dụng tối đa công suất nhà máy, rút ngắn thời gian ép giảm áp lực thu hoạch.
- Kiểm soát tốt vấn đề mía cháy. Thực hiện bảo hiểm chữ đường theo khoản, đoạn. Tổ chức tốt công tác thu hoạch cho khách hàng. Kiểm soát lượng mía tồn sân hàng ngày.
- Phòng Nhân sự hỗ trợ xây dựng chính sách lương cho nhân viên theo kết quả công việc.
- Phòng Công nghệ thông tin hỗ trợ hoàn thiện phần mềm quản lý nông nghiệp.

Công tác kỹ thuật:

- Khuyến khích tưới mía trong mùa khô, tưới mía gia tăng năng suất.
- Khuyến khích lột lá mía, tạo sự thông thoáng hạn chế sâu bệnh trên cây mía. Khuyến khích bón vôi đối với mía gốc để phòng sâu bệnh, phun thuốc ngừa sâu bệnh.

Cơ giới hóa:

- Từng bước phổ biến rộng rãi cơ giới hóa vào đồng ruộng từ khâu trồng, chăm

sóc, đến thu hoạch. Mạnh dạn đầu tư thiết bị cơ giới hóa cho người trồng mía.

- Chất lượng cây mía: Tạo niềm tin từ khách hàng về hệ thống thử chữ đường, tiến tới việc mua mía theo chữ đường thực tế. Nâng cao năng suất và chữ đường của mía nhằm gia tăng lợi nhuận cho người trồng mía.

Về sản xuất:

- Tập trung chú trọng công tác thu hồi đường, hạn chế thấp nhất hao hụt trong quá trình sản xuất.
- Xác định công suất tối ưu của nhà máy để đạt giá thành sản xuất thấp nhất. Mở rộng nghiên cứu các sản phẩm mới, tối ưu hóa sử dụng các phụ phẩm trong quá trình sản xuất đường để tiến tới sản xuất Cồn thực phẩm. Dự kiến, nhà máy cồn sẽ được chạy thử nghiệm vào cuối năm 2015 nhằm gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh của SBT.
- Chú trọng công tác hàng tồn kho sản xuất, duy trì mức tồn kho hợp lý tránh dự phòng quá mức gây lãng phí tài chính.
- Tinh gọn bộ máy kỹ thuật, đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo cán bộ kế thừa nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và quyết tâm thực hiện tất cả các sản phẩm đến khách hàng đều đạt chất lượng 100% theo yêu cầu.

Về kinh doanh:

- Thực hiện các chính sách thanh toán linh hoạt, chính sách giá, chính sách chiết khấu, thưởng,...cho khách hàng nhằm duy trì các mối quan hệ với các khách hàng để giữ vững được thị trường trong đoạn khó khăn như hiện nay. Ngoài ra, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị phần, phát triển mạng lưới nhằm gia tăng thị phần bán lẻ, khẳng định hình ảnh của TTCS đến với người tiêu dùng qua chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương”.
- Phối hợp với sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm với chất lượng ổn định nhất và mức giá cạnh tranh nhằm thu hút và gia tăng sự chọn lựa cho khách hàng.
- Duy trì các mối quan hệ và từng bước trở thành đối tác chiến lược về gia công- xuất khẩu của các tên tuổi lớn trong lĩnh vực đường và nông sản của thế giới, vừa đảm bảo sản lượng bán vừa để đảm bảo hình ảnh chuyên nghiệp ở tầm quốc tế của TTCS.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho TTCS. Tham gia các hội chợ, Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng xuất khẩu.
- Thực hiện tái cấu trúc Khối Kinh doanh nhằm gia tăng khả năng phối hợp giữa các bộ phận.

- Xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực và xây dựng kế hoạch đào tạo các kỹ năng chuyên biệt cho nhân viên để công tác dự báo bán hàng đạt hiệu quả cao.

Về tài chính:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty trong niên độ 2014-2015 là tái cấu trúc tài chính trên cơ sở gia tăng khoản nợ vay dài hạn tương ứng với tài sản dài hạn nhằm cân bằng cấu trúc vốn, giảm áp lực vốn ngắn hạn trước khó khăn của ngành đường, chủ động về nguồn vốn để gia tăng các cơ hội đầu tư trong tương lai hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.
- Chuẩn hóa các hệ số tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên các chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn hướng tới một môi trường tài chính minh bạch và uy tín với các định chế tài chính trong và ngoài nước.
- Tranh thủ tiếp cận các nguồn vốn quốc tế có lãi suất thấp trên cơ sở các giải pháp về rủi ro tỷ giá nhằm giảm chi phí tài chính của Công ty và gia tăng hình ảnh Công ty trên thị trường tài chính quốc tế.
- Phối hợp với các Sở ban ngành, đặc biệt là UBND Tỉnh Tây Ninh để tranh thủ các nguồn vốn của Nhà nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua các biện pháp kiểm soát rủi ro bằng các quy trình, quy chế (quy chế tài chính, quy chế đầu tư).
- Tập trung cải thiện và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn huy động, nhằm phát huy tối đa các lợi thế để tạo ra giá trị cộng hưởng cho các cổ đông.

Về nhân sự:

- Hoàn thiện công tác xây dựng định biên nhân sự cho các đơn vị cho niên độ 2014-2015.
- Tập trung công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm công việc ngày càng cao trong quá trình thực hiện sáp nhập.
- Tập trung hoàn thiện công tác văn bản lập quy: Ban hành Quy chế thu nhập, Quy định đánh giá hiệu quả công việc. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định: Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy chế/Quy trình tuyển dụng, Quy chế/Quy trình đào tạo, Quy định về phúc lợi nhân viên.
- Hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI theo BSC để việc đánh giá hiệu quả hơn. Chuẩn hóa hệ thống mô tả công việc và Hệ thống chức vụ - chức danh Công ty.

Các lĩnh vực khác:

- Hoàn thiện và nâng cấp chương trình ERP vào đầu năm 2015 sẽ giúp TTCS vận hành hệ thống một cách đồng nhất, kiểm soát chi phí và vận hành hệ

thống một cách hiệu quả.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng doanh thu mà Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh dự kiến là có thể chấp nhận được vì các lý do sau:

- Tốc độ tăng trưởng của các ngành tiêu dùng chính sản phẩm đường là bánh kẹo, nước giải khát Việt Nam hiện nay đang ở mức cao (khoảng 11% trong giai đoạn 2012 - 2014).
- Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất đường Việt Nam về quy mô, trình độ công nghệ và chất lượng sản phẩm. Nhãn hàng Mimosa đã được nhiều công ty hàng đầu trong các ngành công nghiệp thực phẩm tin dùng.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

18. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai là Công ty TNHH Mía Đường Bourbon Gia Lai được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Công ty Mía Đường Gia Lai (Công ty trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai) và Groupe Des Societes De Bourbon (phía Cộng hòa Pháp) theo giấy phép đầu tư số 1950/GP ngày 18/07/1997 của Bộ kế hoạch và đầu tư với công suất thiết kế nhà máy là 1.500 tấn mía cây/ngày.

Năm 2007, Tập đoàn Bourbon (Pháp) chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho Công ty Mía đường Gia Lai theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ký ngày 25/04/2007.

Ngày 16/5/2007 UBND tỉnh Gia Lai ký Quyết định số 1300/UBND -TH về việc Huy động để mua lại phần vốn của tập đoàn Bourbon Pháp: Đồng ý chủ trương cho Công ty Mía đường Gia Lai huy động vốn từ hộ nông dân trồng mía, Cán bộ công nhân viên của Công ty, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (Sacombank), công ty Điện Gia Lai và các tổ chức cá nhân khác có quan hệ tạo điều kiện phát triển nhà máy đường... để thực hiện mua lại phần vốn 51% của Tập đoàn Bourbon ở Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai. Theo đó, Công ty Mía đường Gia Lai chỉ là đại diện ký hợp đồng mua lại phần vốn của Tập đoàn Bourbon và phân phối lại cho các chủ thể trên.

Ngày 19/10/2007, Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai chuyển thành Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai trên cơ sở cổ phần hoá Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai.

Công ty được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000148 ngày 02/08/2007, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 vào ngày 16/06/2014 Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Những thành tích đã đạt được gần đây

▪ Năm 2000:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen về thành tích đã có nhiều đóng góp thực hiện chương trình mía đường năm 1995 -2000.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng bằng khen: Đã có thành tích thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động năm 2000.

Liên đoàn lao động tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và xây dựng đơn vị xanh sạch đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

▪ **Năm 2002:**

Bộ Y tế tặng bằng khen: Đã có thành tích trong công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ năm 2002.

UBND Tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: Đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần thực hiện tốt chỉ thị 15-CT/TW của Bộ chính trị năm 1997-2002.

▪ **Năm 2006:**

Công an Tỉnh Gia Lai tặng Giấy khen: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào PCCC từ năm 2001-2006.

▪ **Năm 2013:**

SEC vinh dự được tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn là 1 trong 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán.

SEC được tổ chức chứng khoán Vietstock cấp giấy chứng nhận là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có quan hệ hoạt động Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2013 theo Vietstock.vn.

▪ **Năm 2014:**

SEC được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

1.3. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
- Tên tiếng Anh: GIA LAI CANE SUGAR THERMOELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

- Biểu tượng của Công ty:



- Tên viết tắt: SEC
- Mã chứng khoán: SEC (niêm yết trên SGDCK Tp.HCM)
- Vốn điều lệ: 389.998.760.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Số lượng cổ phần: 38.999.876 cổ phần.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Trụ sở chính: 561 Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-59) 3 657 245
- Fax: (84-59) 3 657 236
- Email: secgialai@vnn.vn
- Website: www.secgialai.com.vn
- Giấy CNĐKKD: số 3903000148 do Sở Kế hoạch Đầu tư Gia Lai cấp lần đầu ngày 02/08/2007, số Giấy đăng ký kinh doanh mới: 5900421955 thay đổi lần thứ 12 vào ngày 30/03/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

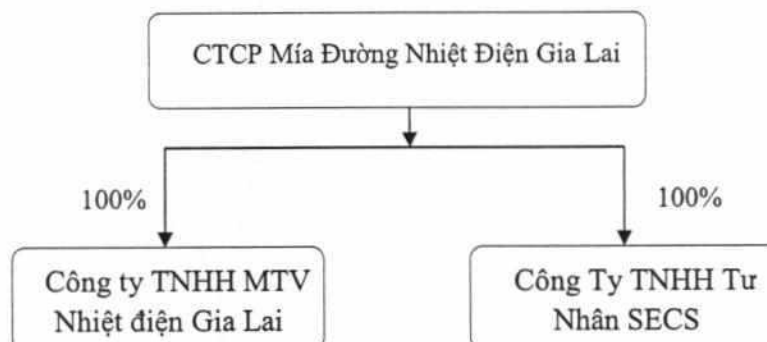
Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất đường, các sản phẩm sau đường: mật ri, bánh kẹo, đồ uống	1072
Sản xuất phân bón	2012
Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
Sản xuất cồn thực phẩm	2011
Chế biến hàng nông sản (trừ mù cao su)	1030
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa và mù cao su)	4620
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
Gia công cơ khí	2592
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Khách sạn	55101
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất gạch Tuynel	2392
Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
Tư vấn, thiết kế kỹ thuật công nghệ lập dự án và quản lý sản xuất liên quan đến ngành đường và cồn thực phẩm	7490
Đầu tư tài chính	6611
Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
Trồng và đầu tư mía giống, mía nguyên liệu	0114

2. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

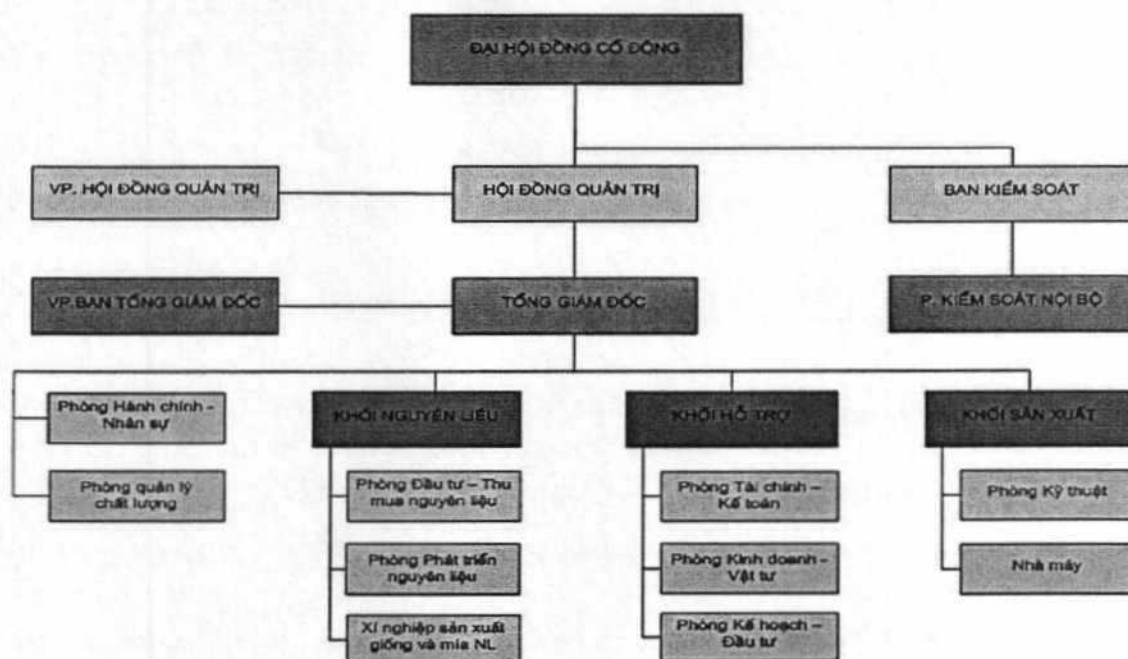
Sơ đồ tổ chức của Công ty tại thời điểm 30/06/2014 như sau:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: SEC

Trong từng giai đoạn phát triển, theo quyết định của mình hoặc theo đề xuất của Tổng Giám đốc, HĐQT quyết định việc chấm dứt, thay đổi, thành lập một hoặc một số phòng nghiệp vụ.

Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trực thuộc sẽ do HĐQT quyết định trong từng thời kỳ.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của SEC gồm 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát của SEC gồm 3 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc:

Bộ máy điều hành của Công ty được tổ chức quản lý theo chế độ thù trường do Tổng Giám đốc điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc SEC bao gồm 4 thành viên.

Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động, sản xuất, kinh doanh của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án xử lý lãi, lỗ trong kinh doanh;
- Tổng Giám đốc có thể phân công các Phó Tổng Giám đốc hoặc ủy quyền cho các Trưởng phòng nghiệp vụ quản lý, thực hiện một hoặc một số hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định tuyển dụng lao động theo nhu cầu kinh doanh trong kế hoạch hàng năm, tổ chức đào tạo bồi dưỡng, điều động, bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và cho thôi việc đối với nhân viên các cấp, ngoại trừ các chức danh do HĐQT quyết định thì có quyền kiến nghị;
- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty;
- Ban hành nội quy lao động và các quy định khác của Công ty, trừ các quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT;
- Tham mưu cho HĐQT về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động và các quy định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phát triển của Công ty;
- Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, quy định Công ty và quy định pháp luật.

Văn phòng Tổng Giám đốc

Chức năng

- Công tác trợ lý;
- Công tác thư ký;
- Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông;
- Công tác khác.

Nhiệm vụ

- Công tác trợ lý
 - Giúp Tổng giám đốc duy trì hoạt động điều hành toàn bộ các mặt hoạt động của Công ty;
 - Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty của các Phòng ban thông qua báo cáo của các bộ phận;

- Trợ giúp Tổng giám đốc xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty;
- Trợ giúp Tổng giám đốc quản lý thời gian và kiểm soát công việc;
- Trợ giúp việc thực hiện các chiến lược của Công ty bằng cách đảm bảo các quyết định và chỉ dẫn của TGD được thông báo và thực hiện nghiêm túc;
- Hỗ trợ Tổng giám đốc theo dõi công việc của các Giám Đốc và Trưởng phòng;
- Hỗ trợ các phòng ban, bộ phận trong công việc hoạch định mục tiêu, kế hoạch, chính sách theo chức năng khi được Tổng giám đốc phân công;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của hệ thống quản lý;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc triển khai và thực hiện các chiến lược phát triển Công ty;
- Đề xuất giải pháp thực hiện cho Tổng giám đốc;
- Giúp việc cho Tổng giám đốc trong các quan hệ đối nội, đối ngoại;
- Kiểm tra các văn bản, chứng từ quan trọng từ các bộ phận khác chuyển đến trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt;
- Chuẩn bị tham gia các cuộc họp của các bộ phận theo yêu cầu của Tổng giám đốc;
- Thực hiện các công việc khác khi được phân công.
- Công tác thư ký
 - Phát hành các văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc;
 - Tiếp nhận và truyền đạt thông tin của Ban Tổng Giám đốc đến các phòng nghiệp vụ;
 - Tổ chức các buổi họp, làm việc của Ban Tổng Giám đốc;
 - Chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp khi được yêu cầu;
 - Thư ký cho các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc hoặc cuộc họp khác khi có yêu cầu.
- Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông
 - Theo dõi, thực hiện thủ tục công bố thông tin các vấn đề liên quan đến chứng khoán đúng quy định của pháp luật theo yêu cầu của cấp thẩm quyền;
 - Hỗ trợ cổ đông thực hiện quyền liên quan đến việc sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật;
 - Theo dõi những thông tin liên quan có tác động đến chứng khoán để báo cáo kịp thời cho cấp thẩm quyền.
- Công tác khác.

Các phòng ban chức năng

a) Phòng Hành chính - nhân sự

▪ **Chức năng**

- Công tác nhân sự;
- Công tác hành chính quản trị;
- Công tác pháp chế;
- Công tác về công nghệ thông tin (IT);
- Công tác an toàn – vệ sinh lao động, thực phẩm và y tế;
- Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông;
- Công tác mua sắm tài sản, văn phòng phẩm;
- Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Công tác nhân sự

- Lập kế hoạch về nhân sự, đào tạo hàng năm;
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các chế độ, chính sách nhân sự đối với người lao động theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, thực hiện chế độ lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ đãi ngộ nhân sự khác;
- Thực hiện thủ tục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật;
- Tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV;
- Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chức danh, bảng mô tả công việc, tiêu chuẩn tuyển dụng, đánh giá thành tích, thi đua khen thưởng;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề về nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, nâng bậc lương, kỷ luật,...); Hoạch định và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản lý hồ sơ nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bảo hiểm, ...

Công tác hành chính quản trị

- Tổ chức phát hành, lưu trữ văn thư;
- Xây dựng và cập nhật lịch làm việc hằng tuần cho toàn Công ty;
- Quản lý khuôn dấu của Công ty;
- Quản lý và theo dõi các hợp đồng liên quan đến công tác hành chính quản trị;
- Thực hiện công tác lễ tân, tổng đài của Công ty;
- Tổ chức thực hiện việc ăn giữa ca cho CB-CNV;

- Tổ chức các sự kiện của Công ty;
- Chăm sóc, bảo vệ cây xanh;
- Đảm bảo an ninh, trật tự;
- Thực hiện công tác tài xế, đăng ký và đăng kiểm xe ô tô của Công ty;
- Thực hiện công tác vệ sinh, nước uống;
- Quản lý tài sản của Công ty, phối hợp với Phòng TC - KT kiểm tra tài sản định kỳ/đợt xuất theo quy định Công ty và yêu cầu của HĐQT/Tổng Giám đốc.

Công tác pháp chế

- Tổng hợp và quản lý kế hoạch lập quy Công ty, đánh giá hiệu quả thực thi các văn bản lập quy;
- Xây dựng và làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định, trình ký tất cả các văn bản lập quy do các phòng nghiệp vụ soạn thảo;
- Lưu trữ và hệ thống hóa các văn bản lập quy của Công ty;
- Xây dựng và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền trong công tác quản trị, điều hành nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các thủ tục về đăng ký/thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty, các thủ tục pháp lý về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, ...;
- Soạn thảo, thẩm định các loại hợp đồng, văn bản pháp lý khác;
- Cập nhật và phổ biến các quy định pháp luật mới;
- Tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến pháp luật.

Công tác về công nghệ thông tin (IT)

- Sửa chữa, lắp ráp các thiết bị tin học;
- Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu;
- Xây dựng nội dung, hình thức, quản lý, phát triển website;
- Quản lý, cập nhật thông tin trên website Công ty.

Công tác an toàn – vệ sinh lao động, thực phẩm và y tế

- Tổ chức tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, thực phẩm, phòng cháy chữa cháy;
- Đảm bảo công tác an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy;
- Tham gia giải quyết các sự việc liên quan đến an toàn – vệ sinh lao động, an toàn - vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy;
- Thực hiện công tác khám và chữa bệnh ban đầu cho CBCNV trong Công ty;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty.

Công tác hỗ trợ quan hệ cổ đông

- Theo dõi, thực hiện thủ tục công bố thông tin các vấn đề liên quan đến chứng

khoản đúng quy định của pháp luật theo yêu cầu của cấp thẩm quyền;

- Hỗ trợ cổ đông thực hiện quyền liên quan đến việc sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật;
- Theo dõi những thông tin liên quan có tác động đến chứng khoán để báo cáo kịp thời cho cấp thẩm quyền.

Công tác mua sắm tài sản, văn phòng phẩm

- Tổ chức mua sắm trang thiết bị bảo hộ lao động, các trang thiết bị phục vụ cho công tác hành chính văn phòng, các tài sản không thuộc phạm vi cung ứng của Phòng Kinh doanh - Vật tư;
- Mua sắm thiết bị, máy móc phòng cháy chữa cháy, văn phòng phẩm; Mua sắm xe ô tô đưa đón CB-CNV;
- Tổ chức quản lý các tài sản thuộc thẩm quyền quản lý của phòng.

Công tác khác.

b) Phòng kinh doanh

▪ **Chức năng**

- Công tác kinh doanh;
- Công tác tiếp thị;
- Công tác chăm sóc khách hàng;
- Công tác cung ứng vật tư - thanh lý tài sản;
- Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Công tác kinh doanh

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý các chính sách kinh doanh, xác định giá bán các sản phẩm trong từng thời kỳ;
- Thiết lập, phát triển hệ thống khách hàng bán sỉ và lẻ;
- Chào hàng và thỏa thuận nội dung trong hợp đồng bán các sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm;
- Kết hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm;
- Triển khai ký kết, theo dõi thực hiện hợp đồng; theo dõi và thu hồi nợ.

Công tác tiếp thị

- Đầu mối tiếp thị sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và sản phẩm Công ty;
- Quản lý tài sản vô hình của Công ty (nhãn hiệu, thương hiệu, sở hữu trí tuệ, bản

quyền...);

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu và quan hệ công chúng (PR);
- Xác định nhu cầu, đánh giá độ thỏa mãn của khách hàng, chọn phân khúc thị trường, sản phẩm, xây dựng kế hoạch nghiên cứu thị trường.

Công tác chăm sóc khách hàng

- Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại của khách hàng;
- Tổ chức thực hiện công tác giám sát bán hàng;
- Cập nhật và thống kê danh sách khách hàng, đối tác;
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc khách hàng để duy trì và phát triển khách hàng;
- Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến mãi, hậu mãi khác.

Công tác cung ứng vật tư - thanh lý tài sản

- Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, các tài sản khác đáp ứng nhu cầu hoạt động, sản xuất của Công ty; Theo dõi việc sử dụng vật tư, nhiên-vật liệu, hóa chất; kiểm soát tồn kho;
- Tổng hợp kế hoạch mua sắm từ các phòng nghiệp vụ;
- Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng;
- Tham gia đàm phán để ký kết hợp đồng; theo dõi việc thực hiện hợp đồng cung ứng vật tư;
- Thực hiện công tác cung ứng vật tư cho các phòng nghiệp vụ khi phát sinh nhu cầu;
- Đầu mối tổ chức thực hiện công tác thanh lý tài sản theo yêu cầu của Công ty.

Công tác khác.

c) Phòng tài chính kế toán:

▪ Chức năng

- Xây dựng chế độ tài chính kế toán;
- Công tác kế toán chi tiết, thủ quỹ;
- Công tác kế toán tổng hợp;
- Công tác kế toán quản trị;
- Quản trị tài chính;
- Công tác quản lý kho;
- Công tác khác.

▪ Nhiệm vụ

Xây dựng chế độ tài chính kế toán

- Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán, thiết lập hệ thống sổ sách kế toán theo chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam;

- Thiết lập và hướng dẫn thực hiện hệ thống báo biểu kế toán thống kê;
- Hỗ trợ các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng các kế hoạch tài chính.

Công tác kế toán chi tiết, thủ quỹ

- Thực hiện công tác kế toán chi tiết liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Theo dõi công nợ và thu hồi công nợ khó đòi;
- Giám sát công tác thu – chi đối với hoạt động đầu tư, thu mua mía;
- Thực hiện công tác thủ quỹ.

Công tác kế toán tổng hợp

- Xử lý số liệu, kiểm tra và tổng hợp lên báo cáo tài chính định kỳ;
- Đầu mối tiếp nhận yêu cầu và gửi báo cáo số liệu của Công ty cho cơ quan có thẩm quyền;
- Tính giá thành sản phẩm.

Công tác kế toán quản trị

- Xây dựng và thực hiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của Công ty và Tập đoàn; phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tham mưu, đề xuất giải pháp;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện và đánh giá tình hình nguồn vốn, ngân sách Công ty;
- Xây dựng và thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất.

Quản trị tài chính

- Thực hiện việc cân đối nguồn tiền, huy động và điều phối vốn;
- Kiến nghị và đề xuất quản lý rủi ro về thanh khoản, giải pháp thanh khoản.

Công tác quản lý kho

- Kiểm tra, giám sát việc nhập/xuất kho các sản phẩm, hàng hóa, vật tư và các tài sản khác đảm bảo về số lượng và chất lượng;
- Quản lý, sắp xếp, bảo quản tài sản trong kho và nhà kho.

Công tác khác.

d) Phòng Kế hoạch - Đầu tư

▪ **Chức năng**

- Công tác kế hoạch;
- Công tác quản lý dự án CDM (Clean Development Mechanism);
- Công tác quản lý đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình;
- Quản lý đầu tư tài chính, đầu tư dự án;
- Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Công tác kế hoạch

- Đầu mối xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của Công ty;
- Xây dựng, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty trên cơ sở tổng hợp kế hoạch hoạt động kinh doanh các phòng nghiệp vụ;
- Xây dựng tiêu chí đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh cụ thể;
- Đánh giá và tham mưu việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cho cấp thẩm quyền;
- Quản lý số liệu, báo cáo về hoạt động của Công ty định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

Công tác quản lý dự án CDM (Clean Development Mechanism)

- Đầu mối thực hiện dự án CDM;
- Theo dõi, quản lý, báo cáo tình hình thực hiện dự án CDM của Công ty.

Quản lý đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình

- Xây dựng kế hoạch đầu tư tài sản cố định, công trình, hạng mục công trình;
- Xây dựng phương án đầu tư sản cố định, công trình, hạng mục công trình để xuất cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan lựa chọn, đàm phán, ký kết hợp đồng với nhà thầu;
- Tổ chức triển khai và thực hiện việc quản lý, điều hành các dự án, giám sát thi công; đề xuất thanh toán;
- Đầu mối tổ chức công tác nghiệm thu các dự án, hạng mục công trình;
- Phối hợp Phòng TC - KT thực hiện thanh quyết toán các dự án; hạng mục công trình.

Quản lý công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án:

- Tham mưu cho cấp thẩm quyền trong công tác đầu tư tài chính, đầu tư dự án;
- Lập kế hoạch đầu tư tài chính, đầu tư dự án;
- Tìm kiếm, phân tích cơ hội đầu tư, đề xuất thoát vốn đầu tư;
- Đầu mối soạn thảo các hợp đồng tác kinh doanh/đầu tư;
- Theo dõi và quản lý chi tiết vốn đầu tư, hoạt động đối tượng đầu tư;
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư.

Công tác khác

e) Phòng Kỹ thuật

- Chức năng

Bộ phận KCS – Chất lượng môi trường

- Phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm;
- Tham gia thực hiện công tác mua mía theo chữ đường;
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng môi trường Công ty.

Bộ phận Kỹ thuật

- Công tác kỹ thuật;
- Công tác giám sát vật tư.

Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Bộ phận Kỹ thuật

- Thẩm định kỹ thuật đối với kế hoạch, quy trình, quy định sản xuất;
- Thẩm định, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng Nhà máy;
- Giám sát kỹ thuật đối với kế hoạch sản xuất, thực hiện các quy trình, quy định liên quan đến quá trình sản xuất;
- Quản lý, theo dõi và đảm bảo an toàn vận hành hệ thống kỹ thuật, thiết bị, máy móc trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, thao tác vận hành thiết bị sản xuất cho các đơn vị theo đúng quy trình, quy định Công ty;
- Kiểm tra công tác sửa chữa, lắp đặt thiết bị trước khi vận hành;
- Kiến nghị Khối Nhà máy sửa chữa, khắc phục sự cố của các thiết bị kỹ thuật;
- Tổ chức thực hiện, thiết kế, thi công các công trình, hạng mục công trình của Công ty theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;
- Đề xuất phương án xử lý vi phạm trong công tác vận hành thiết bị kỹ thuật;
- Đầu mối thực hiện công tác nghiệm thu thiết bị kỹ thuật, vật tư, máy móc trước khi nhập/xuất kho;
- Lập các bản hướng dẫn vận hành cho từng thiết bị kỹ thuật và phổ biến rộng rãi để sử dụng;
- Lập kế hoạch, đề tài phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, cải tiến, chế tạo các thiết bị, phụ kiện thay thế nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- Lập và quản lý hồ sơ thiết bị kỹ thuật;
- Xây dựng và giám sát định mức tiêu hao vật tư, hóa chất, nguyên-nhiên-vật liệu;
- Tham mưu cho cấp thẩm quyền các giải pháp thực hiện tiết kiệm vật tư, hóa chất, nguyên-nhiên-vật liệu.

Công tác khác.

f) Khối Nhà máy

▪ Chức năng

- Công tác văn phòng Nhà máy;
- Phân xưởng Lò hơi phát điện;
- Vận hành lò hơi và turbine phát điện;
- Phân xưởng Cán ép;
- Vận hành công đoạn cán ép;
- Phân xưởng Chế luyện;
- Vận hành công đoạn hóa - chế, nấu đường, ly tâm – đóng gói;
- Phân xưởng Cơ – Điện – Nước -Môi trường;
 - ✓ Sửa chữa và khắc phục sự cố cơ khí, điện và điện tự động;
 - ✓ Gia công thiết bị cơ khí và các thiết bị dự phòng;
 - ✓ Sản xuất nước;
 - ✓ Công tác cân mĩa, vận hành hệ thống cấp thoát nước;
 - ✓ Công tác bảo vệ vệ sinh môi trường.
- Phân xưởng Vi sinh
 - ✓ Sản xuất phân vi sinh.
- Thực hiện việc phòng ngừa sự cố thiết bị tại các phân xưởng;
- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị;
- Công tác khác.

▪ Nhiệm vụ

Văn phòng Nhà máy

- Lập kế hoạch sản xuất, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy;
- Xây dựng các quy trình, quy định về sản xuất;
- Kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất tại các phân xưởng và kiến nghị phương án xử lý đối với các vi phạm (nếu có).

Phân xưởng Lò hơi phát điện

Vận hành lò hơi và turbine phát điện

- Tổ chức thực hiện quy trình đốt lò, cấp hơi đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định an toàn lao động;
- Tổ chức và phối hợp các phòng nghiệp vụ vận hành turbine phát điện đúng quy trình, điều phối điện hoạt động của Khối Nhà máy và điện phát lên điện lưới EVN;
- Theo dõi chặt chẽ và điều chỉnh kịp thời các thông số vận hành.

Phân xưởng Cán ép

Vận hành công đoạn cán ép

- Tổ chức thực hiện vận hành công đoạn cán ép mía từ cầu ép cho đến máy ép mía cuối cùng theo các quy trình, quy định của Công ty nhằm đạt được hiệu suất ép cao nhất;
- Liên tục giám sát và điều chỉnh vận hành nhằm đảm bảo các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của nước mía hỗn hợp và bã mía.

Phân xưởng Chế luyện

Vận hành công đoạn hóa - chế; nấu đường; ly tâm - đóng gói;

- Tổ chức thực hiện vận hành công đoạn hóa - chế; nấu đường; ly tâm - đóng gói theo các quy trình, quy định của Công ty;
- Liên tục giám sát và điều chỉnh vận hành nhằm đảm bảo các thông số kỹ thuật.

Phân xưởng Cơ – Điện – Nước - Môi trường

- Sửa chữa và khắc phục sự cố cơ khí, điện và điện tự động;
- Khắc phục xử lý sự cố trên dây chuyền thiết bị;
- Phối hợp với Phòng Kỹ thuật tiến hành kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa rủi ro sự cố đối với toàn bộ dây chuyền thiết bị;
- Chịu trách nhiệm sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dự phòng trên dây chuyền;
- Gia công thiết bị cơ khí và các thiết bị dự phòng;
- Gia công các thiết bị cơ khí, thiết bị dự phòng nhằm phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng;
- Sản xuất nước;
- Tổ chức vận hành dây chuyền sản xuất nước tinh khiết;
- Công tác cân mía, vận hành hệ thống cấp thoát nước;
- Thực hiện công tác cân mía và bảo trì bảo dưỡng thiết bị cân;
- Thực hiện công tác vận hành hệ thống cấp thoát nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của Công ty;
- Công tác bảo vệ vệ sinh môi trường;
- Quản lý hồ sơ môi trường, thực hiện các thủ tục cấp phép về vệ sinh môi trường, thực hiện các báo cáo về công tác vệ sinh môi trường cho cấp thẩm quyền và cơ quan quản lý môi trường khi có yêu cầu;
- Theo dõi, xử lý khói thải, nước thải, rác thải, và các chất thải độc hại khác như giẻ lau, sợi amiăng, ...Thực hiện các công tác nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường Công ty.

Phân xưởng Vi sinh

Sản xuất phân vi sinh

- Lập và thực hiện kế hoạch sản xuất phân vi sinh;

- Bảo dưỡng, bảo trì dây chuyền thiết bị sản xuất phân vi sinh.

Thực hiện việc phòng ngừa sự cố thiết bị tại các phân xưởng

Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị

Công tác khác.

g) Phòng Đầu tư - Thu mua nguyên liệu

▪ **Chức năng**

Bộ phận Văn phòng - Tiếp nhận đầu tư

- Công tác kiểm tra, theo dõi thực hiện kế hoạch của các bộ phận liên quan đến công tác đầu tư, thu mua;
- Công tác điều động xe vận chuyển mía về Nhà máy;
- Công tác tiếp nhận, quản lý và theo dõi hồ sơ đầu tư;
- Công tác tổng hợp.

Bộ phận Đầu tư - Thu mua

- Công tác lập kế hoạch đón mía và tổ chức thực hiện việc thu mua mía theo từng mùa vụ;
- Công tác cấp phát phân bón cho nông dân;
- Quản lý, điều hành hoạt động các trạm nguyên liệu;
- Quản lý vùng nguyên liệu bằng phần mềm;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu hàng năm;
- Tổ chức và giám sát thực hiện kế hoạch sửa chữa đường vận chuyển hàng năm;
- Công tác quan hệ và chăm sóc hộ trồng mía;
- Tham mưu xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu mía, giá cước vận chuyển từng vụ mùa;
- Phối hợp Phòng Phát triển nguyên liệu trong công tác tuyên truyền, phát triển và bảo vệ nguồn nguyên liệu.

Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Bộ phận Văn phòng - Tiếp nhận đầu tư

- Công tác Kiểm tra, theo dõi thực hiện kế hoạch của các bộ phận liên quan đến công tác đầu tư, thu mua;
- Phối hợp Bộ phận Phát triển và Giám sát nguyên liệu theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đón mía do Bộ phận Đầu tư - Thu mua lập;
- Theo dõi thực hiện kế hoạch cấp phân bón của Bộ phận Đầu tư - Thu mua;
- Công tác điều động xe vận chuyển mía đón về Nhà máy;
- Liên hệ với các đơn vị vận tải đảm bảo đủ phương tiện vận chuyển, điều động phương tiện vận chuyển đáp ứng nhu cầu Nhà máy;

- Xây dựng các quy định, nội quy nhằm hạn chế các tiêu cực trong công tác thu mua;
- Công tác tiếp nhận, quản lý và theo dõi hồ sơ đầu tư;
- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ đầu tư mía của nông dân;
- Theo dõi tạm ứng và thu hồi đầu tư;
- Xây dựng bảng kê thanh toán tiền mía, tiền vận chuyển;
- Phối hợp với Phòng TC – KT thực hiện các thủ tục thanh toán;
- Thực hiện theo dõi tạm ứng và thu hồi đầu tư;
- Công tác tổng hợp.

Bộ phận Đầu tư – Thu mua

- Công tác lập kế hoạch đồn mía và tổ chức thực hiện việc thu mua mía theo từng mùa vụ;
- Công tác cấp phát phân bón cho nông dân;
- Quản lý, điều hành hoạt động các trạm nguyên liệu;
- Quản lý vùng nguyên liệu bằng phần mềm
- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu hàng năm;
- Tổ chức và giám sát thực hiện kế hoạch sửa chữa đường vận chuyển hàng năm;
- Công tác quan hệ và chăm sóc hộ trồng mía;
- Tham mưu xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu mía, giá cước vận chuyển từng vụ mùa;
- Phối hợp Phòng Phát triển nguyên liệu trong công tác tuyên truyền, phát triển và bảo vệ nguồn nguyên liệu.

Công tác khác.

h) Phòng Phát triển nguyên liệu

▪ Chức năng

Bộ phận Phát triển và Giám sát nguyên liệu

- Công tác lập kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mới;
- Công tác quan hệ tuyên truyền đối với chính quyền địa phương và hộ trồng mía;
- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các trạm nguyên liệu;
- Công tác bảo vệ diện tích, sản lượng mía thu hoạch.

Bộ phận Thực nghiệm

- Công tác nghiên cứu nông học;
- Công tác đào tạo và tập huấn kỹ thuật canh tác nông nghiệp cho nông dân;
- Công tác trồng mía trên đất của Công ty;
- Công tác cấp phát giống cho nông dân.

Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ**

Bộ phận Phát triển và giám sát nguyên liệu

- Công tác lập kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mới;
- Công tác quan hệ, tuyên truyền với chính quyền địa phương và hộ trồng mía;
- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các trạm nguyên liệu;
- Công tác bảo vệ diện tích, sản lượng mía thu hoạch.

Bộ phận Thực nghiệm

- Công tác nghiên cứu nông học;
- Công tác đào tạo và tập huấn kỹ thuật canh tác nông nghiệp cho nông dân;
- Công tác trồng mía;
- Công tác cấp phát giống cho nông dân.

Công tác khác.

i) **Phòng Quản lý chất lượng:**

▪ **Chức năng:**

Bộ phận quản lý chất lượng

- Xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn khác cho Công ty;
- Phối hợp với Phòng HC-NS tổ chức các khoá đào tạo liên quan đến công tác quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý khác.
- Thực hiện các công tác liên quan đến khách hàng và Nhà cung cấp;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm trong quá trình sản xuất và thành phẩm;
- Đảm bảo thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

Bộ phận pháp chế

- Tư vấn pháp lý, thực hiện các thủ tục pháp lý;
- Xây dựng, thẩm định, quản lý và vận hành hệ thống văn bản lập quy công ty;
- Xây dựng, thẩm định hợp đồng, hợp đồng mẫu;
- Tham mưu xây dựng và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền;
- Quản lý website văn bản lập quy.

Bộ phận KCS

- Phân tích các mẫu, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm;
- Tham gia thực hiện công tác mua mía theo chữ đường.

Bộ phận Cân - Khoan, ép mẫu - Kiểm tra chất lượng mía nguyên liệu

- Quản lý, kiểm soát việc cân hàng hóa, nguyên liệu khi quan cân tại Công ty;

- Thực hiện khoan mẫu, ép mẫu mía nguyên liệu vào Công ty;
- Kiểm tra chất lượng mía nguyên liệu.

Công tác khác.

▪ **Nhiệm vụ:**

Bộ phận quản lý chất lượng

- Xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn khác cho Công ty:
 - Biên soạn, thẩm định và quản lý hệ thống tài liệu theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý khác;
 - Duy trì triển khai áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống khác;
 - Định kỳ tổ chức đánh giá nội bộ, theo dõi kết quả thực hiện các mục tiêu của Công ty và họp xem xét Hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống khác;
 - Tổng hợp, phân tích kết quả thực hiện của hệ thống, đề xuất hành động khắc phục, phòng ngừa, cải tiến phù hợp; Cập nhật, đánh giá hiệu lực các hành động đã thực hiện;
 - Đầu mối làm việc với cơ quan nhà nước, đoàn đánh giá bên ngoài đối với các vấn đề liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn khác.
- Tổ chức các khoá đào tạo, liên quan đến công tác quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý khác:
 - Xây dựng kế hoạch đào tạo về quản lý chất lượng hàng năm;
 - Xây dựng giáo trình, tài liệu đào tạo về quản lý chất lượng;
 - Thực hiện đào tạo và phối hợp với Phòng Hành Chính Nhân Sự đánh giá kết quả đào tạo, sau đào tạo.
- Thực hiện công tác liên quan đến khách hàng và Nhà cung cấp:
 - Phối hợp với các đơn vị liên quan xác định các yêu cầu của khách hàng và luật định đối với các sản phẩm của Công ty;
 - Phối hợp với các phòng ban trong việc thu thập thông tin và giải quyết những phản hồi/khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm của Công ty; Tham gia đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;
 - Thực hiện công tác đăng ký chất lượng sản phẩm, chứng thư chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
 - Tham gia/tổ chức đánh giá tại cơ sở sản xuất của nhà cung cấp nguyên vật liệu cấu thành sản phẩm theo định kỳ;
 - Ghi nhận sự không phù hợp nguyên vật liệu đầu vào và phối hợp với Đơn vị liên quan giải quyết công tác đổi/trả hàng của Nhà cung cấp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm trong quá trình sản xuất và thành phẩm:
 - Quản lý thiết bị, hóa chất, các dụng cụ phòng kiểm nghiệm;
 - Thiết lập các phương pháp kiểm tra cho Phòng kiểm nghiệm;
 - Thực hiện kiểm soát, hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị đo lường;
 - Kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu đầu vào;
 - Kiểm tra, giám sát chất lượng bán thành phẩm tại các công đoạn sản xuất;
 - Kiểm tra, giám sát chất lượng thành phẩm chuyển lưu kho, bán cho khách hàng;
 - Đề xuất tạm ngừng sản xuất nếu phát hiện các sai sót về kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến các chính sách, mục tiêu đã công bố;
 - Tham gia, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định, đánh giá và xác định biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp đối với các mối nguy có thể dẫn đến sự không phù hợp của sản phẩm;
 - Lập báo cáo định kỳ và đột xuất về các vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, lưu kho, xuất kho;
 - Thực hiện công tác giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm định kỳ.
- Đảm bảo thực hiện công tác bảo vệ môi trường:
 - Định kỳ, theo dõi, giám sát chất lượng nước thải, khí thải, rác thải, các chỉ tiêu vi sinh;
 - Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường;
 - Làm việc với các cơ quan nhà nước các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường.

Bộ phận pháp chế

- Tư vấn pháp lý, thực hiện các thủ tục pháp lý
 - Tư vấn pháp luật phục vụ cho các nghiệp vụ hoạt động theo yêu cầu;
 - Cảnh báo rủi ro pháp lý cho các nghiệp vụ hoạt động;
 - Soạn thảo, thẩm định các loại hợp đồng;
 - Đầu mối tham mưu, phổ biến các văn bản, quy định pháp luật mới ban hành;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty;
 - Hỗ trợ các Đơn vị thực hiện các thủ tục pháp lý.
- Tổng hợp và quản lý kế hoạch lập quy Công ty, đánh giá hiệu quả thực thi các văn bản lập quy;
- Xây dựng và làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định, trình ký tất cả các văn bản lập quy do các phòng nghiệp vụ soạn thảo;

- Lưu trữ và hệ thống hóa các văn bản lập quy của Công ty;
- Xây dựng và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền trong công tác quản trị, điều hành nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục về đăng ký/thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty, các thủ tục pháp lý về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, ...
- Soạn thảo, thẩm định các loại hợp đồng, văn bản pháp lý khác;
- Cập nhật và phổ biến các quy định pháp luật mới;
- Tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến pháp luật.

Bộ phận KCS

- Phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm:
 - Phân tích, kiểm tra chất lượng nguyên liệu, hóa chất;
 - Phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm từ công đoạn đầu vào đến thành phẩm;
 - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong công tác tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm;
 - Nghiệm thu tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm khi nhập kho.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động mua mía theo chữ đường của Công ty.

Bộ phận Cân - Khoan, ép mẫu - Kiểm tra chất lượng mía nguyên liệu

- Tổ chức nhân sự trực tiếp điều hành hoạt động cân (cân mía, cân hàng hóa ra, vào Công ty);
- Định kỳ báo cáo số lượng mía, hàng hóa qua cân;
- Báo cáo và chủ trì xử lý các trường hợp sai lệch số liệu, hư hỏng cân, đồng thời bảo trì bảo dưỡng thiết bị cân;
- Khoan mẫu, khoan lấy, ép mẫu mía đúng theo quy định, đảm bảo mẫu nước mía thu được mang tính chính xác, trung thực, khách quan;
- Phân tích, kiểm tra chất lượng nguyên liệu mía.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SEC và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông trên mức vốn thực góp hiện tại

- Cơ cấu vốn cổ phần của SEC (tại ngày 06/02/2015)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/vốn điện lệ
Trong nước	609	38.274.289	98,14%
- Cá nhân	572	12.432.891	31,88%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ
- Tổ chức	37	25.841.398	66,26%
Ngoài nước	27	725.587	1,86%
- Cá nhân	21	47.898	0,12%
- Tổ chức	6	677.689	1,74%
Tổng cộng	636	38.999.876	100%

Nguồn: SEC

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của SEC (tại ngày 06/02/2015)

Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Đường Ninh Hòa	Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	8.800.000	22,56%
CTCP Đường Biên Hòa	KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	4.046.196	10,37%
CTCP đầu tư Thành Thành Công	62 Trần Huy Liệu, P12, Q.Phú Nhuận, HCM	3.454.046	8,86%
Diệp Phú Vinh	Khóm 1 TT.Tiểu Cần Tiểu Cần Trà Vinh	2.160.000	5,54%
Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Thuận Thiên	lô A15, Ô16, đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, P.Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu 1, Bình Dương	1.955.070	5,01%
Tổng cộng		20.415.312	52,35%

Nguồn: SEC

- Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty:

Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai được thành lập ngày 02/08/2007, đến nay đã được hơn 03 năm nên cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi**

➤ **Những Công ty con của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi:**

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai

- Vốn điều lệ: 130 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 55,907 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của SEC: 100% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ lợi ích của SEC: 100%.
- Quyền biểu quyết của SEC: 100%.
- Trụ sở: 561 Trần Hưng Đạo, P. Cheoreo, Tx.Ayunpa, Tỉnh Gia lai.
- Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900974477 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác...

Công Ty TNHH Tư Nhân Thành Thành Công Gia Lai

- Vốn điều lệ: 14,7 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 0 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của SEC: 100% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ lợi ích của SEC: 100%.
- Quyền biểu quyết của SEC: 100%.
- Trụ sở: Số 01 Đường North Bridge, #21-03 High Street Centre, Singapore 179094.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 739/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 27/08/2014.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn đường và các sản phẩm sau đường: mật ri, bánh kẹo, đồ uống. Bán buôn hàng nông sản.

➤ **Công ty mẹ của SEC: không.**

➤ **Công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với SEC:**

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS)

- Vốn điều lệ: 607,5 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của NHS: 22,56% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ lợi ích của NHS: 22,56%.
- Quyền biểu quyết của NHS: 22,56%.
- Trụ sở: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 84-(58) 3 620 416 Fax: 84-(58) 3 620 143
- Giấy CNĐKKD số 4200636590 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17 tháng 1 năm 2014, đăng ký lần đầu ngày 2 tháng 3 năm 2006.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh đường.

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ của SEC qua các lần tăng vốn (do UBCKNN cấp phép phát hành) như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Thời điểm	VDL tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức	Cơ sở cho việc tăng vốn
06/01/2010		126.134.720	Vốn điều lệ Công ty cổ phần (chuyển từ Công ty TNHH)	Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai.
15/09/2010	18.920.200	145.054.920	Thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100 :15.	Nghị quyết ĐHCĐ số 239/NQ-ĐHCĐ-SEC ngày 26/5/2010.
18/07/2011	29.010.880	174.065.800	Thưởng cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100 :20.	Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2011/NQ-ĐHCĐ-SEC ngày 16/3/2011.
30/12/2013	104.438.860	278.504.660	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:60	Nghị quyết ĐHCĐ số 03/2013/NQ-ĐHCĐ-SEC ngày 29/03/2013.
16/06/2014	111.494.100	389.998.760	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100: 37,5 và phát hành cho HĐQT, BKS, CBCNV của SEC	Nghị quyết ĐHCĐ số 03/2013/NQ-ĐHCĐ-SEC ngày 29/03/2013.

Nguồn: SEC

7. Hoạt động kinh doanh của Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai

Các sản phẩm của Công ty tập trung vào 04 nhóm sản phẩm chính:

- Đường RS: đường kết tinh.

- Điện năng: Phát hoà điện lưới đồng thời với sản xuất đường.
- Mật ri (là sản phẩm thu hồi sau đường).
- Phân vi sinh: thu hồi từ phế phẩm là bã bùn, sau đó chế biến thành phân hữu cơ được sản xuất theo Công nghệ của Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng phân bón vi sinh Biogro Hà Nội.

a) Đường kết tinh RS

Hiện nay SEC đang sản xuất đường kính trắng (RS) và đường thô. Loại đường này được sử dụng trực tiếp làm thực phẩm hoặc sử dụng làm nguyên liệu trong chế biến công nghiệp (bánh kẹo, nước giải khát...).

b) Mật ri

Mật ri là sản phẩm thu được từ quá trình kết tinh đường được sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, Sản phẩm mật ri được bán cho các doanh nghiệp ở khu vực Đông Nam Bộ (T.T.C, Anh Duy...).

Tỷ lệ thu hồi mật ri là 5 kg mật/100 kg mía.

c) Phân vi sinh, bã bùn

Phân vi sinh thu hồi từ phế phẩm là bã bùn, sau đó chế biến thành phân hữu cơ được sản xuất theo Công nghệ của Fitohocmon.

Bã bùn cũng là một phụ phẩm khác trong quá trình sản xuất đường với tỷ lệ 4 kg bùn/100 kg mía. 30% được dùng để sản xuất vi sinh, 70% còn lại cung cấp cho người trồng mía để cải tạo chất hữu cơ cho đất.

d) Điện thương phẩm

Quy trình sản xuất: Tổ Turbin hơi máy phát điện dùng hơi từ lò hơi đốt bằng bã mía trong quy trình sản xuất đường để phát điện lên lưới quốc gia bán điện thương phẩm.

Sản lượng điện niên vụ 2013/2014 vào khoảng 24,3 triệu KWh. Khách hàng tiêu thụ chính là Tổng công ty điện lực miền Trung (CPC).

7.2. Doanh thu, lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ

Trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2014/NQ-ĐHĐCĐ-SEC ngày 09/05/2014 Đại hội đồng cổ đông của SEC đã nhất trí thông qua việc điều chỉnh niên độ kế toán. Cụ thể, năm tài chính sẽ bắt đầu từ ngày 01/07 năm trước đến 30/06 năm tiếp theo. Riêng năm tài chính 2014 – 2015 sẽ bao gồm:

- Năm tài chính 2014: bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
- Năm tài chính 2015: bắt đầu từ ngày 01/07/2014 đến ngày 30/06/2015

a) Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm qua các năm

Doanh thu thuần từng mặt hàng của SEC trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Mặt hàng	Năm 2013		01/01-30/6/2014		01/07/2014 – 31/03/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Sản phẩm đường	615.005	83,81%	345.440	75,10%	455.673	89,86%
2	Mật ri	30.527	4,16%	26.609	5,79%	24.255	4,78%
3	Bã bùn	532	0,07%	413	0,09%	1.145	0,23%
4	Mía giống	651	0,09%	152	0,03%	0	0,00%
5	Phân bón	63.409	8,64%	66.076	14,37%	4.297	0,85%
6	Bán điện	21.583	2,94%	19.120	4,16%	15.750	3,11%
7	Khác	2.079	0,28%	2.149	0,47%	5.984	1,18%
Tổng cộng		733.786	100%	459.959	100%	507.103	100%

Nguồn: SEC

b) Lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm qua các năm

Lợi nhuận gộp từng mặt hàng của SEC các năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Mặt hàng	Năm 2013		01/01-30/6/2014		01/07/2014 – 31/03/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Sản phẩm đường	112.397	98,6%	75.523	99,8%	62.733	12,37%
2	Mật ri	362,5	0,3%	-114	-0,2%	0	0,00%
3	Bã bùn	1	0,0%	0	0,0%	0	0,00%
4	Mía giống	-0,5	0,0%	-2	0,0%	0	0,00%
5	Phân bón	-104	-0,1%	436	0,6%	584	0,12%
6	Bán điện	1.456	1,3%	0	0,0%	7.910	1,56%
7	Khác	-124	-0,1%	-195	-0,3%	26	0,01%
Tổng cộng		113.998	100,0%	75.648	100,0%	71.254	14,05%

Nguồn: SEC

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư**a) Đầu tư tài sản cố định**

Từ năm 2012, SEC đã triển khai thực hiện các dự án nâng công suất chế biến từ 3.200 TMN lên 6.000 TMN, với tổng mức đầu tư dự kiến là 671,3 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đã hoàn thành xong Giai đoạn 1 nâng công suất lên 3.500 TMN, tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 22,6 tỷ đồng và đưa vào hoạt động vụ ép 2013 – 2014. Trong tháng 11 năm 2014 sẽ hoàn tất việc nâng công suất lên 6.000 TMN và đưa vào hoạt động trong vụ 2014 - 2015.

Thực hiện kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2013, trong năm tài chính 2014, Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT thông qua nhằm đảm bảo nhà máy hoạt động liên tục, ổn định và hiệu quả ở mức công suất 3.500TMN.

Đến thời điểm hiện tại, tiến độ dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000TMN đạt được 80% tổng khối lượng công việc đề ra, dự kiến hoàn tất vào đầu tháng 11/2014.

Tên Dự án	Giá trị dự toán	Giá trị thực hiện	Ghi chú
DA Nâng công suất nhà máy từ 3.200TMN-6.000 TMN.	369 tỷ	294 tỷ	Đang triển khai thực hiện để đưa vào sản xuất vụ 2014/2015.
DA Nhà máy Nhiệt điện.	302 tỷ	249 tỷ	
Đầu tư các hạng mục khác	22,5 tỷ	22,5 tỷ	

Năm tài chính 2014, nhìn chung hầu hết các hạng mục đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Bên cạnh đó còn tồn tại một số hạng mục chậm so với tiến độ do yếu tố thời tiết mưa và yếu tố khách quan gây ảnh hưởng đến tiến độ hạng mục.

b) Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty có kế hoạch đầu tư vào 2 Công ty con là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất, truyền tải, phân phối điện và Công Ty TNHH Tư Nhân SECS được thành lập tại Singapore với mục đích mở rộng thị trường, hoạt động kinh doanh chính là Bán buôn đường và các sản phẩm sau đường. Hai công ty này vừa mới được thành lập cuối năm 2013 và đầu năm 2014, đang còn trong giai đoạn đầu tư, hoàn thiện hồ sơ thành lập nên tình hình hoạt động và tình hình tài chính vẫn chưa ổn định.

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai: Có vốn điều lệ 130 tỷ đồng. Vốn điều lệ thực góp 56 tỷ đồng (tính đến thời điểm 31.08.2014). Lợi nhuận trước thuế của

Công ty -3,2 tỷ đồng.

7.4. Hoạt động Marketing

Chính sách bán hàng của Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai chủ yếu là bán sỉ và bán cho khách hàng thương mại và công nghiệp, Công ty không có hệ thống phân phối bán lẻ.

Hiện tại để gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu, Công ty không ngừng xây dựng và thực hiện các chương trình liên quan đến marketing, mở rộng thị trường tiêu thụ, ... nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, đưa các mặt hàng Công ty tiếp cận các khách hàng hàng mục tiêu.

7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Biểu tượng LOGO của công ty đã được đăng ký bảo hộ với Cục sở hữu trí tuệ, số Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ là 143300, cấp ngày 08/03/2010.

Logo của Công ty:



7.6. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VNĐ)
1	15/2013- 2014/HĐ/SEC-TTC	26/04/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công ty Cổ phần SX-TM Bao Bì Thành Thành Công	61.950.000.000
2	17/2013- 2014/NL/ĐBH	26/02/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	61.000.000.000
3	17/2013- 2014/HĐMB/SEC	17/07/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	61.150.000.000
4	28/2013- 2014/HĐMB/SEC	16/09/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công ty TNHH Thương Mại Toàn Phát	12.100.000.000
5	23/2013- 2014/NL/ĐBH	12/03/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	61.000.000.000
6	17/2013- 2014/HĐMB/SEC	24/06/2014	Hợp đồng mua bán đường	Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh	66.750.000.000
7	02/2014-	29/01/2015	Hợp đồng mua	Công Ty Cổ Phần	22.200.000.000

STT	Số hợp đồng	Thời gian	Nội dung	Đối tác	Giá trị (VND)
	2015/HĐMB/SEC		bán đường	Đầu Tư Thành Thành Công	
8	18/2014- 2015/HĐMB/SEC	27/02/2015	Hợp đồng mua bán đường	Phan Tấn Tâm	8.540.000.000
9	19/2014- 2015/HĐMB/SEC	27/02/2014	Hợp đồng mua bán đường	Đinh Thị Phương Thanh	8.540.000.000

Nguồn: SEC

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	01/01 – 30/06/2014	01/07/2014 – 31/03/2015
1	Tổng tài sản	833.168	1.020.724	1.461.410
2	Doanh thu thuần	733.786	459.959	507.103
3	Lợi nhuận từ HĐKD	54.438	33.308	30.613
4	Lợi nhuận khác	4.840	491	2.816
5	Lợi nhuận trước thuế	59.277	33.799	33.429
6	Lợi nhuận sau thuế	45.763	26.218	27.550
7	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		26.218	27.550
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	49,4%	74,4%	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 6 tháng đầu 2014 và BCTC quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành sản xuất đường từ mía và sản xuất điện năng công ty cũng chịu nhiều tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như là mía cây nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công trực tiếp, giá đường trên thị trường và giá bán điện.

- Về sản phẩm đường:

- Biến động về giá đường thế giới: Giá đường là một trong những yếu tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và diện tích vùng nguyên liệu -

ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của người trồng mía trong tình hình biến động về giá đường.

- Từ năm 2008 đến 2012 giá đường tăng mạnh so với những năm trước đã đem lại lợi nhuận cho Công ty và người trồng mía, thúc đẩy việc mở rộng diện tích vùng nguyên liệu. Tuy nhiên từ đầu năm 2013 đến nay giá đường biến động theo xu hướng giảm gây ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của doanh nghiệp, do đó thực tế sự biến động của giá đường thế giới và nội địa là rủi ro đối với các Doanh nghiệp sản xuất đường.
- Thời tiết cũng là yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng mía trồng: Thời tiết nắng nóng kéo dài hoặc ngược lại lượng mưa lớn, kéo dài quá mức ảnh hưởng đến sản lượng và hàm lượng đường trong cây mía, làm giảm doanh thu, tăng chi phí cho công ty và người trồng mía.
- Hóa chất, phụ gia và nhân công trực tiếp cũng ảnh hưởng đến giá thành sản xuất tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không nhiều.

• **Điện năng:**

Trong những năm tới doanh thu về điện năng góp phần đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Công ty (dự án nâng công suất nhà máy đồng phát điện với công suất 12 MW đi vào hoạt động từ Q1/2010). Sản phẩm điện năng của Công ty trong những năm tới chịu tác động của hai yếu tố chính đó là:

- Thời gian chạy máy trong năm nhưng yếu tố này lại phụ thuộc vào sản lượng mía nguyên liệu trong năm sản xuất.
- Giá bán điện: Công ty đã ký kết Hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được dành cho nguồn năng lượng tái tạo kể từ ngày 01/03/2012 với Tổng công ty điện lực miền Trung (CPC), do đó giá điện sẽ ổn định và có xu hướng tăng theo giá thị trường góp phần đem lại lợi nhuận cho Công ty nhiều hơn.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hiện nay trên cả nước có khoảng 40 nhà máy đường với tổng công suất thiết kế là vào khoảng 130.100 TMN, công suất trung bình là 3.250 TMN. Như vậy sau khi hoàn tất dự án nâng công suất lên 6.000 TMN, quy mô sản xuất của SEC sẽ cao hơn so với trung bình ngành nhưng vẫn còn thấp hơn nhiều so với các Công ty đầu ngành như Nghệ An Tate & Lyte (9.000 TMN), Thành Thành Công Tây Ninh (9.800 TMN), Đường Lam Sơn (10.500 TMN), ... So với các nước phát triển về công nghiệp sản xuất mía đường như Thái Lan, Ấn Độ, Brazil, quy mô tối thiểu để đạt hiệu quả về kinh tế của một nhà máy sản xuất mía đường là 7.000-8.000 TMN.

Tuy nhiên, do trụ sở và nhà máy của SEC đặt tại khu vực miền Trung và Tây

Nguyên có vị trí địa lý và điều kiện thổ nhưỡng phù hợp cho ngành sản xuất đường, nên hoạt động sản xuất của SEC có nhiều thuận lợi hơn so với các doanh nghiệp khác. Lợi thế lớn nhất giữa SEC so với các nhà máy sản xuất đường khác là vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng mía cao với chữ đường lớn hơn 10 CCS, tạp chất thấp, đặc biệt là cự ly vận chuyển ngắn, bình quân chỉ 35 km.

Sản lượng đường sản xuất của SEC vụ 2013/2014 là 52.238 tấn, chiếm khoảng 3,3% tổng sản lượng đường của cả nước. Sản lượng đường thành phẩm kế hoạch năm 2014 là 57.993 tấn.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Xem mục 9.2 Triển vọng phát triển của ngành đường ở trang 36.

9.3. Định hướng phát triển của Công ty

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực, điều kiện của Công ty, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, những cơ hội và thách thức, dự kiến những mục tiêu và định hướng phát triển cơ bản của SEC trong thời gian tới như sau:

Những mục tiêu chủ yếu của SEC:

- Trở thành một trong những đơn vị sản xuất mía đường lớn trong khu vực và trong nước, định hướng vào năm 2020 nâng công suất nhà máy lên 12.000 TMN.
- Mở rộng vùng nguyên liệu đáp ứng cho việc nâng công suất nhà máy, tăng cường ứng dụng KHCN nâng cao năng suất và chất lượng cây mía.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu, mở rộng các kênh phân phối sản phẩm, tìm kiếm các khách hàng công nghiệp. Nâng cao chất lượng sản phẩm đường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.
- Cải tiến bộ máy tổ chức, cơ cấu đội ngũ nhân sự hợp lý theo xu thế phát triển công ty, không ngừng bổ sung tỷ lệ nhân sự trình độ cao trong cơ cấu lao động, đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự; Đồng thời, phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, quản lý và điều hành công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phân đầu áp dụng cơ giới hóa vào toàn bộ quy trình canh tác: làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch; Đầu tư hệ thống tưới nước toàn vùng nguyên liệu trồng mía, đạt 50% diện tích (đến năm 2020); Nâng cao năng suất cây mía bình quân từ 65 tấn/ha hiện nay lên bình quân 80 tấn/ha (đến năm 2020); Nâng cao chất lượng cây mía bình quân từ 10,1 CCS hiện nay lên 10,5 CCS (đến năm 2020).

- Mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất kết hợp với cải tiến, đưa công nghệ tiên tiến vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trong khi vực và trong ngành đường Việt Nam; Đầu tư thiết bị sản xuất đường tinh luyện (RE) vào năm 2020.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Áp dụng quy trình dây chuyền công nghệ sản xuất đường theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 nhằm giảm ô nhiễm ra môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mang đến người tiêu dùng với giá trị tốt nhất với giá cả phù hợp.
- Xây dựng và duy trì điều kiện sản xuất đạt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm HALAL, FSSC 22.000 ... đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các khách hàng công nghiệp.
- Tiếp tục nghiên cứu và cập nhật các qui trình công nghệ mới trong nông nghiệp: cơ giới hóa, ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, sản xuất phân vi sinh nhằm cho ra nhiều dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng nói chung và bà con nông dân trồng mía cho Công ty nói riêng nhằm nâng cao năng suất trồng mía mang lại thu nhập cho người nông dân trồng mía và giảm giá thành sản xuất công ty, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh công ty, hướng đến tăng thu nhập người lao động.
- Tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước về môi trường, đảm bảo công ty phát triển hài hòa bền vững.
- Tham gia các công tác phúc lợi xã hội thông qua việc phát động tổ chức ủng hộ, đóng góp xây dựng công trình...qua các tổ chức ở phạm vi địa phương và Tỉnh Gia Lai.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của SEC đến thời điểm 31/12/2014 là 542 lao động. Cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Phân theo trình độ	542	100%
Trên đại học	3	0,55%
Đại học	99	18,27%
Cao đẳng	28	5,17%
Trung cấp	56	10,33%
Dưới trung cấp	356	65,7%

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Phân theo hợp đồng lao động	542	100%
Lao động chính thức	367	67,71%
Thời vụ và thử việc	175	32,29%

Nguồn: SEC

10.2. Chính sách đối với người lao động

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động ngày càng được cải thiện.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển Công ty nhằm gia tăng về chất.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, SEC vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Chính sách cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2011:
 - Cổ tức cổ phiếu: 20% (Tỷ lệ thực hiện quyền 100:20)
 - Cổ tức tiền mặt: 22% mệnh giá (2.200 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2012:
 - Cổ tức tiền mặt: 25% mệnh giá (2.500 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2013:
 - Cổ tức tiền mặt: 13% mệnh giá (1.300 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2014 (01/01/2014 – 30/06/2014):

- Cổ tức tiền mặt: 5% mệnh giá (500 đồng/cổ phiếu)

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Từ năm 2013 trở về trước, năm tài chính của SEC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của SEC trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Đề năm tài chính phù hợp với mùa vụ sản xuất mía đường, từ năm 2014 Công ty thay đổi niên độ kế toán: năm tài chính đầu tiên áp dụng niên độ mới: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014; Bắt đầu từ năm tài chính thứ hai áp dụng niên độ mới, ngày bắt đầu là ngày 01 tháng 07 năm này và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm liền kề.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013, SEC có kế hoạch tăng vốn từ 174.065.800.000 đồng lên 390 tỷ đồng, quá trình tăng vốn được chia làm 2 giai đoạn bao gồm phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho HĐQT, BKS và CBCNV của SEC. Kết thúc quá trình tăng vốn, số vốn điều lệ thực tế tăng lên là 215.932.960.000 đồng, nâng vốn điều lệ sau phát hành của SEC lên 389.998.760.000 đồng.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, SEC dùng bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Chi mua mía nguyên liệu	103.532.962.000
2	Chi mua hóa chất, nhiên liệu	19.373.575.000
3	Chi mua phân bón	69.844.722.000
4	Chi mua vật tư khác	23.181.701.000
	Tổng cộng	215.932.960.000

Nguồn: SEC

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	3 – 20
Phương tiện vận chuyển	5 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 10

c) Thu nhập bình quân người lao động

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2013 là 6.282.000 đồng/người/tháng; năm 2014 là 6.900.000 đồng/người/tháng.

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

SEC thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2013, báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 6 tháng đầu năm 2014, và báo cáo tài chính quý 3 của niên độ 2014-2015, SEC đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

SEC thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

f) Trích lập các quỹ

SEC thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SEC và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2013, 6 tháng đầu năm 2014 và quý 3 của niên độ 2014-2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các quỹ	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
Quỹ đầu tư và phát triển	32.621	35.243	37.220
Quỹ dự phòng tài chính	13.649	14.960	15.949
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.116	1.848	1.647
Tổng cộng	47.386	52.052	54.816

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 6 tháng 2014 và BCTC quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC

g) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 6 tháng đầu 2014 và báo cáo tài

chính quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC, tình hình nợ vay của SEC như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nợ vay	31/12/2013	30/06/2014	31/03/2015
I. Vay ngắn hạn	215.255	303.180	362.838
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	65.000	30.000	58.000
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	50.000	30.000	50.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			124.176
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	30.255	38.180	50.662
Ngân hàng TMCP Phương Đông	25.000	50.000	
Ngân hàng TMCP Đại Dương	25.000	35.000	
Ngân hàng TMCP Á Châu	20.000		
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam		80.000	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng		40.000	80.000
II. Vay dài hạn	183.163	192.439	467.573
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			395.413
Ngân hàng TMCP Á Châu	33.663	41.176	
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam			6.126
Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam	7.000	9.570	8.280
Nợ thuê tài chính		6.693	57.754
<i>Trong đó vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>15.900</i>	<i>16.720</i>	<i>27.374</i>
Tổng cộng	398.418	495.619	830.411

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 6 tháng 2014 và BCTC quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC

h) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu từ khách hàng	62.924	698	103.125	-	203.702	-
Trả trước cho người bán	96.684	1.306	173.021	635	73.239	473

Chỉ tiêu	30/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Các khoản phải thu khác	5.025	-	1.415	-	1.802	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-281	-	-281	-	-281	-
Tổng cộng	164.352	698	277.280	-	278.461	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 6 tháng 2014 và BCTC quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC

- *Khoản phải thu quá hạn 697,76 triệu đồng:*

Thời gian quá hạn: 0-30 ngày, của Công ty Điện lực miền Trung (CPC). CPC đã hoàn tất thanh toán trong tháng 01 năm 2014.

- *Khoản phải thu quá hạn trong khoản mục trả trước cho người bán:*

Đây là các khoản vay Công ty cấp cho nông dân trồng mía. Tùy theo mức độ rủi ro cá nhân mà các điều khoản vay vốn của từng người sẽ khác nhau. Ngoài ra, để hạn chế rủi ro người nông dân được yêu cầu phải bán tất cả mía của họ cho Công ty và sẽ được cầm trả vào các khoản vay của chính người nông dân đó.

- *Về khoản dự phòng phải thu khó đòi 281 triệu đồng:*

Trong năm 2007, SEC đã đầu tư cho nông dân vay vốn để trồng mía, hiện còn lại 281 triệu đồng chưa thu hồi được. Khả năng thu hồi khoản này là không thể do các hộ trồng mía hiện không còn sinh sống tại địa phương. Do đó, SEC đang xem xét làm thủ tục xóa nợ.

Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 30/06/2014 và 31/03/2015

Đơn vị tính : triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	30/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
	Nợ ngắn hạn	320.031	-	365.787	-	537.496	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	231.155	-	319.900	-	390.212	-
2	Phải trả cho người bán	28.213	-	17.206	-	51.505	-
3	Người mua trả tiền trước	48.338	-	69	-	145	-
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	4.934	-	11.733	-	2.936	-
5	Phải trả công nhân viên	187	-	4.829	-	5.121	-
6	Chi phí phải trả	2.069	-	7.593	-	76.223	-

Stt	Chỉ tiêu	30/12/2013		30/06/2014		31/03/2015	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.020	-	2.609	-	9.707	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.116	-	1.848	-	1.647	-
	Nợ dài hạn	167.449	-	175.904	-	440.385	-
1	Vay và nợ dài hạn	167.263	-	175.719	-	440.199	-
2	Phải trả dài hạn khác	186	-	186	-	186	-
	Tổng cộng	487.480	-	541.692	-	977.881	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 6 tháng 2014 và BCTC quý 3 niên độ 2014-2015 của SEC

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	01/01 – 30/06/2014	01/07/2014 – 31/03/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,33	1,67	0,90
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,15	1,21	0,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,59	0,53	0,67
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,41	1,13	2,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,98	0,50	0,41
- Vòng quay TSCĐ	vòng	2,03	1,24	0,78
- Vòng quay vốn lưu động	vòng	2,06	0,89	0,92
- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	5,31	5,68	5,68
- Vòng quay các khoản phải trả	vòng	7,49	7,39	7,39
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,38	6,19	6,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số LN sau thuế/ DTT	%	6,24%	5,70%	5,43%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	01/01 – 30/06/2014	01/07/2014 – 31/03/2015
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,49%	2,57%	1,89%
- Hệ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	13,24%	5,47%	5,70%
- Hệ số LN từ HĐKD/ DTT	%	7,42%	7,24%	6,04%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	2.344	872	706

Nguồn: SEC

13. HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT
4	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Đệ	Thành viên HĐQT
II	Ban kiểm soát	
1	Ông Bùi Tấn Khải	Trưởng BKS
2	Ông Lưu Mạnh Thức	Thành viên BKS
3	Ông Lê Trọng Nam	Thành viên BKS
III	Ban Tổng giám đốc	
1	Ông Nguyễn Văn Lùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực
2	Ông Nguyễn Hùng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Kiên	Giám đốc tài chính
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Nguyễn Văn Kim Cương	Kế toán trưởng

13.1. Danh sách thành viên HĐQT

a) Chủ tịch HĐQT: Ông NGUYỄN THANH NGỮ

Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỮ

Giới tính: Nam

CMND: 311881821, ngày cấp 13/7/2001, Tại CA Tiền Giang

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1987

Nơi sinh: Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thân Cửu Nghĩa - Châu Thành - Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 731/1 ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 059.3657.345

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ T9/2010 - T4/2012: Quản trị viên tại Ngân hàng Sacombank
- Từ T4/2012 – T01/2013: Phó Chánh Văn phòng CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ T01/2013 - T03/2014: Phó TGD thường trực tại CTCP Đường Ninh Hòa
- Từ T4/2014 - T05/2014: Phó TGD thường trực CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- Từ T05/2014 - T10/2014: Tổng giám đốc CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 15/11/2014 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- Từ T11/2014 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 1.321.848 cổ phần, tương ứng 3,39% cổ phần lưu hành. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.321.848 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu (06/02/2015): không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không

b) Thành viên HĐQT: Bà NGUYỄN THỊ HOA

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HOA**

Giới tính: **Nữ**

CMND: **220760941** cấp ngày 01/6/2005 Tại CA Khánh Hòa

Ngày tháng năm sinh: **17/10/1964**

Nơi sinh: **Diên Khánh, Khánh Hòa**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Diên Khánh, Khánh Hòa**

Địa chỉ thường trú: **5A Trần Khánh Dư, Nha Trang, Khánh Hòa.**

Số điện thoại cơ quan: **058 3620 106**

Trình độ học vấn: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật Kinh tế**

Quá trình công tác:

- Từ 1987 - 1989: Cán bộ Phòng Nông nghiệp UBND Huyện Diên Khánh
- Từ 1990 - 2000: Kế toán trưởng Công ty Đường Khánh Hòa
- Từ 2001 - 2004: Kế toán trưởng CTCP Bê Tông Ly Tâm Nha Trang
- Từ 2005-03/2006: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư phát triển Vân Phong
- Từ tháng 4/2006-nay: Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT tại CTCP Đường Ninh Hòa
- Từ 04/2012- 11/2014: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
- Từ 11/2014 đến nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT tại CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.**

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Ninh Hòa;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): **0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.**

- Sở hữu cá nhân: **0 cổ phần.**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu (06/02/2015):

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
CTCP Đường Ninh Hòa	Chủ tịch HĐQT	8.800.000	22,56%
CTCP Đường Biên Hòa	Chủ tịch HĐQT	4.046.196	10,37%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

c) Thành viên HĐQT: Ông PHẠM HỒNG DƯƠNG

Họ và tên: **PHẠM HỒNG DƯƠNG**

Giới tính: Nam

CMND: 290563876 , ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Tây Ninh

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

Nơi sinh: Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: 463 Trưng Nữ Vương, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh

Số điện thoại liên lạc: 059.3657.345

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa, Thạc sĩ quản trị sản xuất.

Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2006: Cán bộ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 2006 – 2009: Quản đốc sản xuất Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 2009 – 2011: Giám đốc nhà máy Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 2011 – 2012: Phó TGD Kỹ thuật Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 2013 - 2014: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ 2013 - 2015: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Ninh

- Từ 2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
 - Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Bao bì Thành Thành Công
 - Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP TM Thành Thành Công
 - Từ 2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
 - Từ 5/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.
 - Từ 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
- Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Thành Thành Công
- Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất - Thương mại Bao bì Thành Thành Công

Số cổ phần sở hữu (tại ngày 06/02/2015): 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015):

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% V.D.L)
CTCP Đường Biên Hòa	Thành viên HĐQT	4.046.196	10,37%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

d) Thành viên HĐQT: Bà PHẠM THỊ THU TRANG

Họ và tên: **PHẠM THỊ THU TRANG**

Giới tính: **Nữ**

CMND: **023861266** Cấp ngày 02/12/2008 Tại CA.TP.HCM

Ngày tháng năm sinh: **28/09/1975**

Nơi sinh: **Ninh Bình**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cần Thơ

Địa chỉ thường trú: Số 8 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc: 059.3657.345

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương; Thạc sĩ Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:

- Từ 1997 – 2002: Nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh – Công ty lương thực Cần Thơ;
- Từ 2003 – 2005: Trợ lý Phó Tổng giám đốc khu vực Miền Nam – Công ty cổ phần Mai Linh;
- Từ 2005 – 2007: Quyền trưởng phòng dịch vụ - Trung tâm tư vấn & Hỗ trợ Nông nghiệp – Sở nông nghiệp TP.HCM;
- Từ 2007 – 2009: Trợ lý Phó tổng giám đốc kế hoạch và Nghiên cứu phát triển – Công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh;
- Từ 10.2010 – nay: Trợ lý P.TGD Tài chính; Trưởng phòng kế hoạch; Phó TGD - Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ 05/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Thực phẩm đồ uống Thành Thành Công.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng Mía đường Thành Thành Công.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.
Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015):

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Phó Tổng giám đốc	3.454.046	8,86%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

e) Thành viên HĐQT: Ông NGUYỄN VĂN ĐỆ

Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỆ

Giới tính: Nam

CMND: 290784559 Cấp ngày 03/04/2009 Tại CA.Tây Ninh

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1983

Nơi sinh: Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: 57 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Tây Ninh.

Số điện thoại liên lạc: 0663.735.250

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng.

Quá trình công tác:

- Từ 8/2004 - 8/2005: Nhân viên đối ngoại - Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG.
- Từ 9/2005 - 03/2012: Nhân viên kinh doanh, Trợ lý Chủ tịch, Phó phòng Kế hoạch đầu tư, Trưởng phòng tài chính Công ty Sacomreal.
- Từ 4/2012 đến nay: Phó giám đốc Tài chính, Giám đốc Tài chính - Đầu tư, Phó Tổng giám đốc Tài chính, Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Từ tháng 1/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Thành viên HĐQT Công ty CP SX - TM Cồn Thành Thành Công.
- Thành viên HĐQT Công ty CP nghiên cứu và ứng dụng Mía đường Thành Thành Công

Công.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.
Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015): Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

13.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng BKS: ông BÙI TẤN KHẢI

Họ và tên: **BÙI TẤN KHẢI**

Giới tính: Nam

CMND: 221112727, cấp ngày 17/08/2003 tại Công an Phú Yên

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1982

Nơi sinh: Phú Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Xã Hòa Trị, Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Số điện thoại cơ quan: 08.39997727

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- Từ 04/2005 – 03/2010: Công ty TNHH Kiểm toán & Tin học Sài Gòn.
- Từ 04/2010 – 07/2012: Công ty CP Giao dịch Hàng hóa Sài Gòn Thương tín.
- Từ 08/2012 – nay: Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ 5/2014 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Ayun Thượng
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sản xuất - Thương mại Bao bì Thành Thành Công.
- Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Thanh Bình.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Du lịch Bến Tre.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thương mại Thành Thành Công.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015):

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
CTCP Đường Ninh Hòa	Thành viên BKS	8.800.000	22,56%
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Chuyên viên P.KSNB	3.454.046	8,86%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

b) Thành viên BKS: Ông LƯU MẠNH THỨC

Họ và tên: **LƯU MẠNH THỨC**

Giới tính: Nam

CMND: 250533243 ngày cấp: 06/06/1999 nơi cấp: CA. Lâm Đồng

Ngày tháng năm sinh: 01/07/1983

Nơi sinh: Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: 168 Nguyễn Xí - F26, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.3999 7727

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán)

Quá trình công tác:

- Từ 2006 - 2007: Công tác tại Bệnh viện mắt Sài Gòn
- Từ 2007 - 2008: Công tác tại Công ty XNK Gia Định
- Từ 2009 - nay: Công tác tại Công ty CP Thành Thành Công

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Phòng kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công;
- Trưởng BKS Công ty CP Điện Gia Lai;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa;
- Thành viên BKS Công ty Đường Phan Rang;
- Thành viên BKS Công ty Đường Nước Trong.
- Trưởng BKS Công ty Thủy điện Gia Lai;
- Trưởng BKS Công ty Thủy điện Tây Nguyên.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015):

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
CTCP Đường Ninh Hòa	Thành viên BKS	8.800.000	22,56%
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Phó phòng KSNB	3.454.046	8,86%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

c) Thành viên BKS: Ông LÊ TRỌNG NAM

Họ và tên: **LÊ TRỌNG NAM**

Giới tính: **Nam**

CMND: **230347682, ngày cấp: 24/11/2005, nơi cấp: CA Gia Lai**

Ngày tháng năm sinh: **22/10/1962**

Nơi sinh: **Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Hà Nam**

Địa chỉ thường trú: **Xã Pờ Tó, Huyện Iapa, Tỉnh Gia Lai**

Số điện thoại liên lạc: **059.3657.345**

Trình độ văn hoá: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Sơ cấp chính trị, nông dân lao động giỏi**

Quá trình công tác:

- Từ năm 2007 – 04/2012: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai. Tháng 4/2012 được bầu làm Trưởng BKS CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 05/2012 đến nay: Thành viên BKS CTCP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Chủ tịch xã Pờ Tó, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 20.692 cổ phần, tương ứng 0,05% cổ phần đang lưu hành. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 20.692 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015): Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không

13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc: Không có

b. Phó Tổng Giám đốc thường trực: Ông NGUYỄN VĂN LỪNG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LỪNG**

Giới tính: **Nam**

CMND: **230195594, ngày cấp: 24/9/2003, nơi cấp: CA Gia Lai**

Ngày tháng năm sinh: **20/10/1958**

Nơi sinh: **Thanh Miện, Hải Dương**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Thanh Miện, Hải Dương**

Địa chỉ thường trú: **25 Tôn Thất Thuyết, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai**

Số điện thoại cơ quan: **059 3657 345**

Trình độ học vấn: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân quản lý kinh tế công nghiệp, Cử nhân luật**

Quá trình công tác:

- T4/1978 – T3/1984: Kế toán khách sạn Gia Lai;
- T4/1984 – T1/1986: Lao động tiền lương Xí nghiệp bánh kẹo Gia Lai – Kon Tum.
- T2/1986 – T10/1989: Phó phòng Hành chính tổ chức Xí nghiệp bánh kẹo Gia Lai - Kon tum.
- T11/1989 – T9/1992: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Xí nghiệp bánh kẹo Gia Lai - Kon tum.
- T10/1992 – T3/1993: Cán bộ theo dõi khuyến nông kiêm Trưởng tổng kho Nông sản An Khê - Công ty nông sản thực phẩm Gia Lai.
- T4/1993 – T2/1995: Trưởng tổng kho nông sản An Khê Công ty nông sản thực phẩm Gia Lai.
- T3/1995 – 8/1995: Trưởng phòng nhân sự nhà máy chế biến mỳ Việt – Thái – An Khê;
- T9/1995 – T6/1996: Trưởng phòng Hành chính tổ chức Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai (nay là Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai).
- T7/1996 – T8/2007: Giám đốc nông nghiệp Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
- T9/2007 – T4/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Mía đường –

Nhiệt điện Gia Lai.

- T5/2012 – 24/10/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nguyên liệu CTCP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
- Từ 24/10/2014 – nay: Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm phụ trách Khối Nguyên liệu CTCP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: không.

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 50.230 cổ phiếu, tương ứng 0,13% cổ phần đang lưu hành. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 50.230 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015): Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không

c. Phó Tổng Giám đốc: Ông NGUYỄN HÙNG VIỆT

Họ và tên:	NGUYỄN HÙNG VIỆT
Giới tính:	Nam
CMND:	290332513, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp: Tây Ninh
Ngày tháng năm sinh:	06/10/1964
Nơi sinh:	Tây Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tây Ninh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 15, khu phố 04, Phường 2, TP. Tây Ninh
Số điện thoại cơ quan:	0593.657.345
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 1988 đến 1992: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy đường Nước Trong Tây Ninh
- Từ 1992 đến 1995: Cán bộ kỹ thuật Công ty Hiệp Hưng Tây Ninh
- Từ 1996 đến 9/2013: Công tác tại Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 11/2013 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không.

d. Giám đốc Tài chính: Ông NGUYỄN VĂN KIÊN

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KIÊN

Giới tính: Nam

CMND: 205313827, ngày cấp 10/06/2004, nơi cấp: CA.Quảng Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/06/1987

Nơi sinh: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 561 Trần Hưng Đạo - Thị xã Ayunpa - Tỉnh Gia Lai

Số điện thoại liên lạc: 059.367.345

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 2009 đến 2011 : CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
- Từ 2011 đến 2013 : CTCP Đầu tư Thành Thành Công.
- Từ 2014 đến nay : CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc tài chính CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần sở hữu tại SEC (29/04/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không

e. Kế toán trưởng: Ông NGUYỄN VĂN KIM CƯƠNG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KIM CƯƠNG**

Giới tính: **Nam**

CMND: **230956422, ngày cấp 08/08/2009, nơi cấp: CA.Gia Lai**

Ngày tháng năm sinh: **01/04/1976**

Nơi sinh: **Bình Định**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Bình Định**

Địa chỉ thường trú: **284 Duy Tân, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Gia Lai**

Số điện thoại liên lạc: **059.367.345**

Trình độ văn hoá: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế; Cử nhân 2 Tin học**

Quá trình công tác:

- Từ 8/1998 đến 2/1999: Ban quản lý Dự án đầu nguồn Sông Ba

- Từ 3/1999 đến 3/2005: Công ty Lâm nghiệp Gia Lai (MDF Gia Lai)
- Từ 4/2005 đến 5/2006: CTCP Điện Gia Lai
- Từ 6/2006 đến 3/2007: TT giống cây & DV Gia Lai - Công ty MDF Gia Lai
- Từ 4/2007 đến 9/2007: Kế toán trưởng (KTT) CTCP Quốc Cường Gia Lai
- Từ 10/2007 đến 12/2009: KTT CTCP thủy điện Hoàng Anh Gia Lai
- Từ 01/2010 đến 12/2010: KTT CTCP cao su Hoàng Anh Quang Minh
- Từ 01/2011 đến 05/2012: PT dự án SAP ERP CTCP thủy điện Hoàng Anh Gia Lai
- Từ 6/2012 đến 03/2013: Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Ong Gia Lai
- Từ 4/2013 đến 10/2014: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai kiêm KTT Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 11/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần sở hữu tại SEC (06/02/2015): 0 cổ phần, tương ứng 0% cổ phần lưu hành.

• Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

• Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu SEC (06/02/2015): Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với SEC: Không.

Các khoản nợ với SEC: Không.

Lợi ích liên quan với SEC: Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2015.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.150.274	861.298	74,88%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	153.827	105.709	68,72%
2	Máy móc thiết bị	983.195	748.080	76,09%

S/tt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải	11.293	6.925	61,32%
4	Dụng cụ quản lý	1.959	584	29,83%
II	Tài sản thuê tài chính	73.884	73.884	100,00%
1	Máy móc thiết bị	73.884	73.884	100,00%
III	Tài sản cố định vô hình	589	-	0,00%
1	Tài sản cố định vô hình khác	589	-	0,00%
	Tổng cộng	1.224.747	935.182	

Nguồn: BCTC quý 3 niên độ 2014 – 2015 của SEC

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của SEC

Không có.

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới SEC có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (mã cổ phiếu: SBT) phát hành 37.142.739 cổ phiếu để hoán đổi 100% số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (mã cổ phiếu: SEC) - 38.999.876 cp SEC.

4. Tỷ lệ chuyển đổi

Tỷ lệ hoán đổi là 1:1,05, nghĩa là 1,05 cổ phiếu của SEC sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phiếu SBT phát hành thêm.

Xử lý cổ phiếu lẻ:

Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, những cổ đông có phát sinh cổ phiếu lẻ khi hoán đổi không đủ 01 cổ phiếu SBT sẽ được hủy.

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 30 cổ phiếu SEC, với tỷ lệ hoán đổi là 1:1,05 thì cổ đông A sẽ được nhận $30/1,05 = 28,6$ cổ phiếu SBT, làm tròn thành 28 cổ phiếu, phần lẻ 0,6 sẽ không tính.

Tại thời điểm hoán đổi, đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu SEC đang bị hạn chế chuyển nhượng, sau khi hoán đổi sang cổ phiếu SBT với tỷ lệ hoán đổi như trên, cũng sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng theo thời hạn được quy định giống như đối với cổ phiếu SEC đang bị hạn chế chuyển nhượng mà cổ đông đó đang nắm giữ. Việc xác định cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông B sở hữu 1.530 cổ phiếu SEC, trong đó có 1.230 cổ phiếu là tự do chuyển nhượng và 300 cổ phiếu là hạn chế chuyển nhượng. Với tỷ lệ hoán đổi là 1:1,05 thì cổ đông B sẽ nhận được $1.530/1,05 = 1.457,14$ cổ phiếu SBT, làm tròn thành 1.457 cổ phiếu. Trong đó, số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là $300/1,05 = 285,71$ cổ phiếu, làm tròn thành 285 cổ phiếu. Số cổ phiếu còn lại không bị hạn chế chuyển nhượng là $1.457 - 285 = 1.172$ cổ phiếu.

Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi:

Để xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu khi tiến hành sáp nhập SEC vào SBT, đơn vị tư vấn dịch vụ sáp nhập – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - đã xác định trên cơ sở sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và phương pháp so sánh ngang.

Phương pháp chiết khấu dòng tiền: Phương pháp định giá theo chiết khấu dòng tiền dựa trên nguyên tắc cơ bản nhất là ước tính giá trị của tất cả các luồng tiền tự do

mà doanh nghiệp sẽ thu được trong tương lai và quy chúng về giá trị hiện tại bằng cách chiết khấu các luồng thu nhập này theo một tỷ lệ chiết khấu phù hợp.

Công thức chiết khấu luồng tiền:

$$PV = \frac{FCFF_1}{(1+k)} + \frac{FCFF_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{TFCF(1+g)}{(k-g)(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại.

FCF_i: Dòng tiền tự do năm thứ i

k: Lãi suất chiết khấu.

TFCF: Giá trị dòng tiền tự do còn lại vào cuối thời kỳ.

g: Tốc độ tăng trưởng giả định là liên tục trong suốt thời gian dự báo.

n: Số năm dự báo được sử dụng trong mô hình định giá.

FCFF: là dòng tiền còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động và thuế. FCFF cũng được hiểu là tổng các dòng tiền đối với tất cả các nhà đầu tư vào doanh nghiệp bao gồm: cổ đông, chủ nợ và cổ đông ưu đãi.

Phương pháp so sánh: Đây là phương pháp được tính dựa trên số liệu của các công ty có cùng lĩnh vực hoạt động của SBT và SEC (lĩnh vực mía đường). Mẫu lựa chọn là các công ty niêm yết trên HSX và HNX.

Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được xác định căn cứ vào kết quả định giá cổ phiếu của SBT và SEC, như sau :

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi} = \frac{\text{Giá cổ phiếu SBT}}{\text{Giá cổ phiếu SEC}} = \frac{21.000}{20.000} = 1,05$$

Tỷ lệ hoán đổi là 1:1,05, nghĩa là 1,05 cổ phiếu của SEC sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phiếu SBT phát hành thêm.

Dựa vào cơ sở trên, Hội đồng Quản trị hai công ty SBT và SEC đã đề xuất tỷ lệ hoán đổi nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 17/09/2014 và ngày 11/09/2014. Tỷ lệ hoán đổi được Đại hội Đồng cổ đông của hai công ty SBT và SEC thông qua là 1,05 cổ phiếu của SEC được hoán đổi thành 1 cổ phiếu SBT.

5. Đối tượng chuyển đổi

Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu phát hành thêm SBT.

6. Thời gian dự kiến phát hành

Quý III/2015

7. Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu**Phương thức phân phối:**

Theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Tại ngày chốt danh sách cổ đông của SEC thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu SEC với cổ phiếu phát hành thêm SBT, cổ đông SEC sẽ nhận được cổ phiếu SBT theo tỷ lệ hoán đổi SBT:SEC là 1:1,05 (1,05 cổ phiếu của SEC được hoán đổi thành 1 cổ phiếu SBT)

Kế hoạch phân phối dự kiến:

STT	Công việc	Thời gian (ngày)
1	SBT nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu để hoán đổi từ UBCKNN	T
2	Công bố thông tin về đợt phát hành theo quy định.	T+1
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông SEC hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu SBT.	T+11
4	Tổng hợp danh sách cổ đông SEC thực hiện hoán đổi.	T+15
5	Tiến hành hoán đổi cổ phiếu: Cổ đông SEC nhận cổ phiếu SBT (nếu có) tại thành viên lưu ký.	T+20
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN.	T+25
7	Nộp hồ sơ niêm yết bổ sung cổ phiếu cho Sở GDCK Tp.HCM (HSX) và Trung tâm Lưu Ký Việt Nam. HSX chấp thuận niêm yết bổ sung.	T+30
8	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch bổ sung tại HSX.	T+35

8. Các cam kết của tổ chức phát hành cổ phiếu để hoán đổi**8.1. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại SBT vào ngày 29/05/2015 là 20%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SEC vào ngày 06/02/2015 là 1,86%. Do vậy, sau khi thực hiện hoán đổi cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SBT vẫn đúng theo quy định hiện hành.

8.2. Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về việc đăng ký phát hành cổ

phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của công ty khác

Công ty SBT cam kết tuân thủ các quy định và thủ tục về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu công ty SEC theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Luật cạnh tranh.

Sau hoán đổi, điều lệ Công ty phát hành cổ phiếu hoán đổi (SBT) sẽ được sửa đổi phù hợp với quy mô mới và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

8.3. Cam kết về Giao dịch của cổ phiếu phát hành thêm

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh cam kết:

- Cổ phiếu SBT phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Cổ phiếu SBT phát hành thêm để hoán đổi sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu SBT để hoán đổi, Hội đồng Quản trị của SBT sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

9. Các loại thuế có liên quan**9.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp****a) Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh**

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế (đến năm 2045).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 25%. Ngày 19 tháng 6 năm 2013, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thuế thu nhập cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

b) Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, SEC và các công ty con của SEC có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập như sau:

10% trên lợi nhuận tính thuế từ dự án đầu tư nhà máy đường từ năm 2005 đến năm 2011 và 25% cho những năm tiếp theo. SEC cũng được giảm 50% thuế thu nhập phải trả đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư nhà máy từ năm 2005 đến năm 2013. Việc giảm thuế trên không áp dụng đối với lợi nhuận từ các dự án nâng công suất của nhà máy đường.

- ❖ Ngày 19/06/2013, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thu nhập cao nhất được

giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và năm 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016. Như vậy, cả SBT và SEC sẽ chịu mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp 22% cho 2 năm 2014 và 2015. Từ năm 2016 trở đi, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp mà SBT và SEC phải nộp là 20% thu nhập chịu thuế.

9.2. Thuế giá trị gia tăng và thuế khác

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho SBT và SEC từ 5-10% (tùy mức thuế suất của từng loại sản phẩm) đối với doanh thu nội địa và 0% đối với doanh thu xuất khẩu.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

- 1. Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888
- Chi nhánh: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999
- Website: <http://www.bvsc.com.vn>
- 2. Tổ chức kiểm toán:** Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3821 9266
- Fax: (84-8) 3821 9267

VIII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của SBT
- Phụ lục II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2015) và báo cáo quyết toán riêng và hợp nhất Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014-31/03/2015) của SBT
- Phụ lục III: Các tài liệu liên quan khác (Giấy CNĐKKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Sơ yếu lý lịch của các thành viên chủ chốt) của SBT
- Phụ lục IV: Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của SEC
- Phụ lục V: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013, 2014 (01/01/2014-30/06/2015) và báo cáo quyết toán riêng và hợp nhất Quý III niên độ 2014-2015 (01/07/2014-31/03/2015) của SEC
- Phụ lục VI: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của SBT thông qua phương án sáp nhập, phương án hoán đổi cổ phiếu
- Phụ lục VII: Hợp đồng hoán đổi cổ phiếu giữa SBT và SEC
- Phụ lục VIII: Các tài liệu liên quan khác (Nghị quyết ĐHĐCĐ,...) của SEC.

Tây Ninh, ngày 11 tháng 07 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

PHẠM HỒNG DƯƠNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THANH NGŨ

Kế toán trưởng

NGUYỄN THÙY VÂN

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Giám đốc Chi nhánh

VÔ HỮU TUẤN